

Hướng dẫn sử dụng Máy giặt



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều quan trọng là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu tiên.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn	5
Vận hành máy giặt	10
khiến.....	10
khiến hoạt động như thế nào.....	11
trường.....	12
tiền	13
Giặt sạch thân thiện với môi trường và tiết kiệm	15
1. Chuẩn bị giặt giũ.....	16
2. Cho quần áo vào máy giặt	17
3. Chọn chương trình.....	18
rửa.....	19
rửa.....	19
CapDosing.....	20
trình.....	22
chuỗi chương trình (AddLoad).....	22
trình.....	23
Vật	24
Trì hoãn khởi động	25
Biểu đồ chương trình	26
Thêm.....	
29 Ngăn.....	29
+ 29 Giặt sơ.....	29
29 Ủi sơ.....	
Có thể chọn các mục bổ sung sau ngoài chương trình.....	29
trình	30
trình	33
toàn).....	33
trình.....	33
áo	34
Chất tẩy	
rửa.....	
35 Chất tẩy rửa phù hợp.....	
35 Chất trợ phân phối chất tẩy rửa 35 Nư ớc xả vải và hồ bột	
lông.....	35

Vệ sinh và chăm sóc	37
Vỏ ngoài và tấm ốp mặt ngoài	37
Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa 37	
Thông tin vệ sinh (Vệ sinh lồng giặt)	39
Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào.....	39
Hư ớng dẫn giải quyết vấn đề	40
Chức năng trình không bắt đầu.....	40
Chức năng trình bị hủy và đèn báo lỗi sáng lên trong bộ điều khiển bảng điều khiển.....	40
Trong chức năng trình, một biểu tượng xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian	41
Khi kết thúc chức năng trình, đèn báo sẽ sáng lên trên bảng điều khiển.....	41
Các vấn đề chung về máy giặt.....	42
Kết quả rửa không đạt yêu cầu 44	
Cửa không mở được	44
Mở cửa khi cửa thoát nước bị tắc và/hoặc mất điện.....	45
Dịch vụ.....	47
Liên hệ khi có lỗi.....	47
Phụ kiện tùy chọn 47	
Bảo hành	47
Cài đặt.....	48
Mặt trụ ớc.....	48
Nhìn từ phía sau 49	
Bề mặt lắp đặt.....	50
Vận chuyển máy giặt đến địa điểm lắp đặt 50	
Tháo thanh chuyển tiếp 51	
Lắp thanh chuyển tiếp 52	
Cân bằng máy 53	
Vận chuyển và điều chỉnh chân.....	53
Lắp đặt dư ới mặt bàn làm việc liên tục	54
Bệ đỡ.....	54
Máy giặt và máy sấy xếp chồng 54.....	
Hệ thống bảo vệ nước Miele.....	55
Kết nối với nguồn cung cấp nước.....	55
Kết nối ống dẫn nước vào	56
Thoát nước.....	56
Sử dụng khay tay.....	57
Kết nối trực tiếp với lỗ thoát nước bồn rửa 57	
Kết nối điện	58
Dữ liệu kỹ thuật	59
Dữ liệu tiêu thụ	60

Nội dung

Các chức năng có thể lập trình	61
Lựa chọn và chọn chức năng lập trình.....	61
Chỉnh sửa và lưu chức năng lập trình 62	
Thoát khỏi cấp độ lập trình 62	
Thời lượng chuông báo.....	62
Chuông báo.....	62
Âm thanh bàn phím	62
Mã PIN	63
Trạng thái chờ của bảng điều khiển.....	63
Bộ nhớ.....	63
Cottons giặt trước lâu hơn.....	64
Hành động nhẹ nhàng.....	64
Giảm nhiệt độ	64
Nút ức cộng với.....	64
Nút ức cộng với mức	64
Mức rửa tối đa.....	65
Làm mát bằng bọt.....	65
Chống nhăn.....	65
Áp suất nút ức thấp.....	65
Độ sáng đèn nền mở đi	66
Giờ làm việc	66
Cài đặt mặc định của nhà máy.....	66
Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc	67
Chất tẩy rửa.....	67
Chất tẩy rửa chuyên dụng	67
Chăm sóc vải	68
Phụ gia	68
Sản phẩm chăm sóc máy móc.....	68

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Máy giặt này tuân thủ mọi yêu cầu an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại tài sản.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành trước khi sử dụng máy giặt. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng thiết bị. Điều này ngăn ngừa cả thương tích cá nhân và hư hỏng cho máy giặt.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong phần "Lắp đặt" cũng như trong phần "Cảnh báo và hướng dẫn an toàn".

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Máy giặt

này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và để khách sử dụng trong các môi trường tư nhân tự tại phòng khách sạn hoặc nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các khu nhà ở thông thường khác. Điều này không bao gồm các cơ sở chung/chung hoặc các cơ sở thương mại trong khách sạn, nhà nghỉ B&B hoặc nhà nghỉ B&B. Máy giặt không phù hợp để sử dụng ngoài trời. Chỉ được

sử dụng để giặt quần áo đã được nhà sản xuất tuyên bố là phù hợp để

giặt được ghi trên nhãn hướng dẫn chăm sóc quần áo. Không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành không đúng cách hoặc không đúng cách. Máy giặt này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng máy.

An toàn với trẻ em Không

được phép cho trẻ nhỏ sử dụng thiết bị này. Chỉ trẻ lớn mới được thực hiện công việc vệ sinh dưới sự giám sát của người lớn.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Trẻ em lớn hơn chỉ được sử dụng thiết bị khi đã được giải thích rõ ràng về cách vận hành và có thể sử dụng an toàn, nhận biết được những nguy hiểm khi sử dụng sai mục đích. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần máy giặt và không để trẻ chơi đùa với máy.

An toàn kỹ thuật Vui lòng

tuân thủ các hướng dẫn trong "Lắp đặt" và "Dữ liệu kỹ thuật". Trước khi lắp đặt máy giặt, hãy kiểm tra xem

có bất kỳ hư hỏng nào có thể nhìn thấy bên ngoài không. Không lắp đặt hoặc sử dụng máy đã bị hỏng.

Trước khi kết nối máy giặt, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối trên bảng dữ liệu (định mức

cầu chì, điện áp và tần số) khớp với nguồn điện chính. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ. Chỉ có thể đảm bảo an toàn điện của máy giặt này khi tính liên tục hoàn toàn giữa máy và hệ thống tiếp địa hiệu quả tuân thủ các quy định an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia. Điều quan

trọng nhất là phải có yêu cầu an toàn cơ bản này và được kiểm tra thường xuyên, và nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hệ thống dây điện trong gia đình phải được kiểm tra bởi một thợ điện có trình độ. Miele không chịu trách nhiệm về hậu quả của hệ thống tiếp địa không đầy đủ (ví dụ như điện giật).

Không kết nối máy giặt với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm, dây nối dài hoặc tư ứng tự. Những thứ này không đảm bảo độ an toàn cần thiết của máy (nguy cơ hỏa hoạn do nguy cơ quá nhiệt). Các thành phần bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế của Miele. Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt để có thể ngắt máy khỏi nguồn điện nếu cần.

Nếu cáp kết nối bị lỗi, chỉ có kỹ thuật viên dịch vụ được Miele phê duyệt mới được thay thế để bảo vệ người dùng khỏi nguy hiểm. Bảo hành của nhà sản xuất sẽ không còn hiệu lực nếu thiết bị không được sửa chữa bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele phê duyệt.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Việc sửa chữa trái phép có thể dẫn đến những nguy hiểm không lường trước được cho người dùng, mà Miele không thể chịu trách nhiệm. Việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền, nếu không, bất kỳ thiệt hại nào sau đó sẽ không được bảo hành. Máy giặt này không được lắp đặt và vận hành ở các cơ sở di động (ví dụ như trên tàu). Không được thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với máy, trừ khi được Miele cho phép làm như vậy. Trong trường hợp xảy ra lỗi hoặc vì mục đích vệ sinh, máy giặt chỉ được cách ly hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - máy được tắt ở ổ cắm trên tủ điện và rút phích cắm, hoặc - máy được tắt ở cầu dao điện chính.

Máy chỉ được kết nối với nguồn cấp nước tại chỗ bằng bộ ống mềm mới. Không được sử dụng lại bộ ống mềm cũ. Kiểm tra tình trạng của ống mềm thường xuyên để bạn có thể thay thế kịp thời và tránh nguy cơ hư hỏng do nước. Áp suất dòng nước phải ít nhất là 100 kPa và không được vượt quá 1000 kPa. Có thể vận hành tạm thời hoặc lâu dài với hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không phải nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới riêng biệt, hệ thống dự phòng). Yêu cầu đối với hoạt động này là hệ thống cung cấp năng lượng phải tuân thủ tất cả các yêu cầu hiện hành của địa phương và quốc gia áp dụng cho các hệ thống độc lập, năng lượng mặt trời và/hoặc pin.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong quá trình lắp đặt và trong sản phẩm Miele này cũng phải được đảm bảo về chức năng và hoạt động khi vận hành riêng biệt hoặc khi vận hành đồng bộ không phải với nguồn điện chính, hoặc được thay thế bằng các biện pháp tương đương khi lắp đặt.

Sử dụng đúng cách

Không lắp máy giặt trong phòng có nguy cơ đóng băng. Ống bị đóng băng có thể vỡ hoặc nứt. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị suy giảm ở nhiệt độ dư thừa điểm đóng băng. Trước khi sử dụng máy lần đầu tiên, hãy kiểm tra xem thanh vận chuyển ở phía sau

máy đã được tháo ra chưa (xem phần "Lắp đặt - Tháo thanh vận chuyển"). Trong quá trình vắt, thanh vận chuyển vẫn còn ở nguyên vị trí có thể gây hư hỏng cho cả máy và đồ đạc hoặc thiết bị liền kề.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Tắt vòi nếu không sử dụng máy trong thời gian dài (ví dụ như ngày nghỉ), đặc biệt là nếu không có hệ thống thoát nước sàn (rãnh thoát nước) ở gần đó. Nguy cơ ngập lụt.

Nếu móc ống xả vào bồn giặt, hãy kiểm tra xem nước có thể thoát ra đủ nhanh để tránh bồn giặt bị tràn không. Đảm bảo ống xả được cố định chắc chắn, để lực nước chảy ra khỏi ống không làm bung ống. Cần thận để đảm bảo rằng các vật lạ (ví dụ như đinh, ghim, đồng xu, kẹp giấy) không lọt vào máy cùng với đồ giặt.

Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận của máy (ví dụ như hộp đựng xả phòng, lồng giặt), từ đó có thể làm hỏng đồ giặt. Cần thận khi mở cửa lồng giặt sau khi sử dụng chức năng hơi nước. Có nguy cơ bị bỏng do hơi nước thoát ra và nhiệt độ cao của bề mặt lồng giặt cũng như cửa sổ. Đứng xa máy và đợi cho đến khi hơi nước tan hết. Tải trọng tối đa của máy giặt này là 8,0 kg (trọng lượng khô).

Xem "Biểu đồ chương trình" để biết tải trọng tối đa được khuyến nghị cho từng chương trình. Không sử dụng chất tẩy

rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzen, trong máy này vì điều này có thể làm hỏng các bộ phận cấu thành và tạo ra khói độc. Các chất như vậy cũng gây ra nguy cơ cháy nổ. Hàng dệt may đã được xử lý trước bằng chất tẩy rửa gốc dung môi phải được xả kỹ bằng nước

sạch trước khi giặt trong máy. Nếu phân phối đúng lượng chất tẩy rửa, máy không cần phải tẩy cặn. Tuy nhiên, nếu bạn muốn tẩy cặn, chỉ sử dụng chất tẩy cặn gốc axit citric tự nhiên độc quyền.

Miele khuyến cáo sử dụng chất tẩy cặn Miele cho máy giặt, có thể đặt hàng trực tuyến tại shop.miele.com (tùy theo quốc gia) hoặc từ Miele. Tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn trên bao bì. Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzene, để vệ sinh bề mặt bên ngoài của máy. Chúng có thể làm hỏng bề mặt nhựa. Chỉ sử dụng thuốc nhuộm do nhà sản xuất chỉ định là phù hợp để sử dụng trong máy giặt gia đình. Luôn tuân thủ cẩn thận hướng dẫn của nhà sản xuất.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Chất tẩy màu và thuốc nhuộm có chứa hợp chất lưu huỳnh có thể gây hư hỏng như ăn mòn. Không sử dụng các sản phẩm này trong máy này. Nếu chất tẩy rửa tiếp xúc với mắt, hãy rửa sạch mắt

bằng nước ấm ngay lập tức. Nếu nuốt phải, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức và giữ lại bao bì hoặc nhãn để tham khảo. Những người có vấn đề về da hoặc da nhạy cảm nên tránh để da tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử

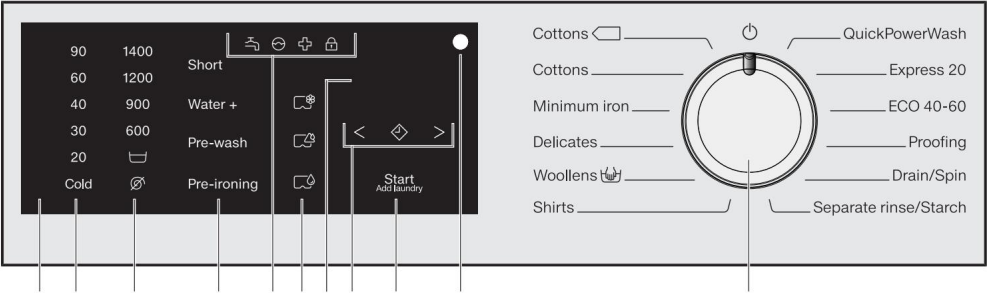
dụng phụ kiện và phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không có hiệu lực. Máy sấy quần

áo Miele có thể được xếp chồng lên máy giặt Miele bằng bộ xếp chồng phù hợp (có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn). Vui lòng đảm bảo bạn đặt hàng đúng loại cho máy giặt Miele và máy sấy quần áo Miele. Miele sẽ đảm bảo cung cấp các phụ tùng thay thế chức năng trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sản xuất máy giặt của bạn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn Cảnh báo và An toàn này.

Vận hành máy giặt

Bảng điều khiển



Bảng điều khiển Bảng

Điều khiển bao gồm màn hình hiển thị thời gian và nhiều nút điều khiển cảm biến khác nhau. Các cảm biến riêng lẻ được giải thích như sau. b Bộ điều

khiển cảm biến - nhiệt độ để chọn nhiệt độ. c Bộ điều khiển cảm biến - tốc

độ quay để chọn tốc độ quay. d Bộ điều khiển cảm biến cho Extras Bạn có

thể bổ sung các chương trình giặt bằng Extras.

Nếu chương trình giặt đã được chọn, các nút điều khiển cảm biến cho chức năng Extras có thể sáng mờ.

e Đèn báo

sáng lên nếu có lỗi ở đầu vào nước và thoát nước

sáng lên nếu có quá nhiều chất tẩy rửa đã được sử dụng

sáng lên như một lời nhắc nhở về thông tin vệ sinh

Chức năng Thêm đồ giặt không thể được lựa chọn

f Điều khiển cảm biến - CapDosing

CapDosing chăm sóc vải sản phẩm (ví dụ như nước xả vải)

CapLiều lượng phụ gia (ví dụ như chất tẩy)

cứ (định) CapLiều lượng chất tẩy rửa (chỉ dành cho lần giặt chính)

Vận hành máy giặt

g Hiển thị thời gian

Sau khi chương trình bắt đầu, thời lượng chương trình sẽ hiển thị trên màn hình theo giờ và phút.

Khi sử dụng tính năng Trì hoãn khởi động, thời lượng chương trình sẽ xuất hiện sau khi thời gian Trì hoãn khởi động trôi qua. h

điều khiển cảm biến Thời gian

Trì hoãn khởi động được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Sau khi chương trình bắt đầu, thời gian bắt đầu trì hoãn sẽ bắt đầu đếm ngược.

Sau khi thời gian bắt đầu trôi qua, chương trình sẽ bắt đầu và thời lượng chương trình ước tính sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian. Sau khi chạm

vào cảm biến, một có thể chọn thời gian bắt đầu muộn hơn cho chương trình (Trì hoãn bắt đầu). Sau khi chọn, sẽ sáng rực.

Thời gian bắt đầu trễ sẽ tăng lên khi chạm vào cảm biến.

Khoảng thời gian bắt đầu trễ sẽ được giảm bớt bằng cách chạm vào cảm biến.

i Cảm biến giặt Bắt đầu/Thêm Chương

trình có thể được bắt đầu ngay khi cảm biến nhấp nháy bật và tắt. Chạm vào

cảm biến giặt Bắt đầu/Thêm sẽ bắt đầu chương trình đã chọn.

Cảm biến sáng liên tục.

Sau khi chương trình được bắt đầu, cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt cho phép bạn thêm đồ giặt. j Giao diện quang học

Dành cho kỹ thuật viên dịch vụ.

k Bộ chọn chương trình Để chọn

chương trình và tắt thiết bị. Máy giặt được bật bằng cách chọn một chương trình và tắt bằng cách xoay bộ chọn chương trình đến vị trí.

Bảng điều khiển hoạt động như thể nào Các cảm biến, , , , và phản ứng với tiếp xúc bằng đầu ngón tay. Có thể lựa chọn miễn là cảm biến tự động ứng được chiếu sáng.

Nếu cảm biến sáng rực, điều này có nghĩa là: hiện đang được chọn

Nếu cảm biến được chiếu sáng mờ, điều này có nghĩa là: có thể lựa chọn

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói Bao bì vận chuyển và bảo vệ

được lựa chọn từ những vật liệu thân thiện với môi trường để xử lý và thu hồi có thể tái chế.

Tái chế bao bì giúp giảm lượng nguyên liệu thô được sử dụng trong quá trình sản

xuất và cũng giảm lượng chất thải tại các bãi chôn lấp.

Đảm bảo rằng bất kỳ bao bì nhựa, túi, v.v. nào đều được xử lý an toàn và để xa tầm với của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Nguy cơ ngạt thở.

Chỉ dành cho Úc: Lưu ý cho người lắp đặt: Bao bì polystyrene giãn nở (EPS) đã bao gồm. Vui lòng giữ lại và thải bỏ bao bì EPS một cách có trách nhiệm. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Miele.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện và

điện tử thường chứa các vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa các vật liệu, hợp chất và thành phần cụ thể, rất cần thiết cho chức năng và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và môi trường nếu vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Vui lòng vứt bỏ tại trung tâm thu gom rác thải / tái chế tại địa phương của bạn đối với các thiết bị điện và điện tử. Bạn cũng có trách nhiệm xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào có thể được lưu trữ trên thiết bị trước khi vứt bỏ. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong khi được lưu trữ trước khi vứt bỏ.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Thiết hại do sai sót

cài đặt và kết nối.

Việc lắp đặt và kết nối máy giặt không đúng cách có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho tài sản.

Xem "Cài đặt".

Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và nhãn dán quảng cáo

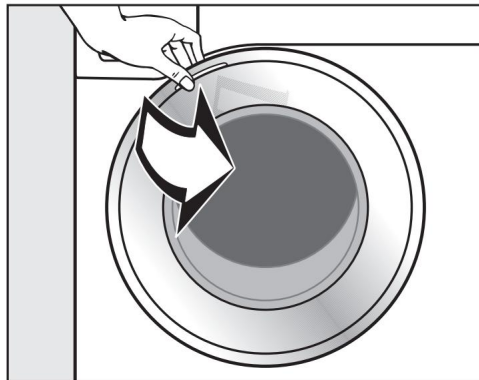
Xóa:

- lớp màng bảo vệ cửa (nếu có).
- bất kỳ nhãn dán quảng cáo nào ở mặt trước và nắp.

Vui lòng không tháo bất kỳ nhãn nào (ví dụ như bảng dữ liệu) có thể nhìn thấy khi bạn mở cửa.

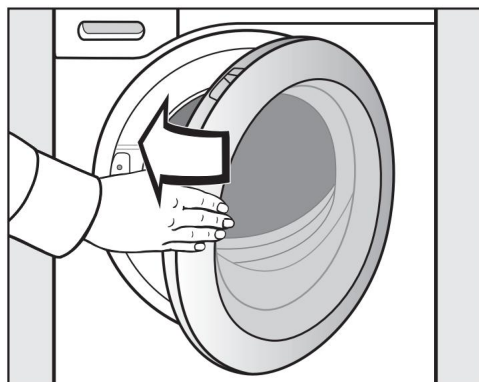
Tháo khay ống thoát nước ra khỏi lồng giặt

Một đoạn khay tay cho ống thoát nước được cất giữ trong thùng chứa.



Kéo mở cửa. Tháo bỏ

miếng khay tay.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

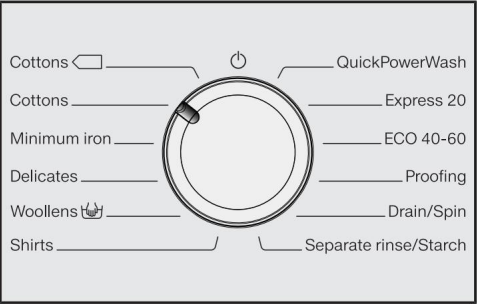
Máy giặt này đã trải qua quá trình kiểm tra chức năng hoàn chỉnh tại nhà máy và sẽ có một ít nước còn sót lại trong lồng giặt sau quá trình này.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Chạy chương trình đầu tiên

Để có mức tiêu thụ nước và năng lượng tối ưu cũng như kết quả giặt tuyệt vời, điều quan trọng là phải hiệu chỉnh máy giặt.

Để thực hiện điều này, chương trình Cottons phải được chạy mà không có đồ giặt và không có chất tẩy rửa. Mở vòi nước.



Xoay nút chọn chương trình đến vị trí Cottons.

Máy giặt hiện đã được bật và trên bảng điều khiển, nhiệt độ 60°C sẽ sáng lên. Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chương trình sẽ bắt đầu.

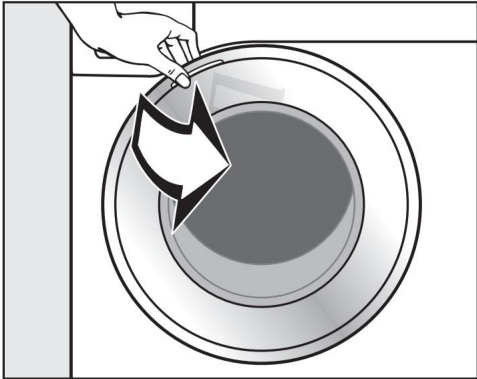
Sau 10 phút, các đèn báo mờ dần, ngoại trừ nút Bắt đầu/Thêm đồ giặt cảm biến.

Mở cửa khi kết thúc chương trình Cửa vẫn khóa trong giai đoạn Chồng nhẵn. Bảng điều khiển sáng lên trong 10 phút sau khi chương trình kết thúc. Sau đó, bảng điều khiển tắt và cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt nhấp nháy. Xoay bộ chọn chương trình đến vị trí .

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian và đèn báo tắt. Cánh cửa sẽ mở khóa.

Mẹo hữu ích: Sau giai đoạn chống nhẵn, máy giặt sẽ tắt và cửa sẽ tự động mở khóa.

Bảng điều khiển hoàn toàn tối.



Nắm lấy cửa và kéo mở.

Mẹo hữu ích: Vì lý do an toàn, hãy đóng cửa khi máy giặt không sử dụng. Nếu không, có nguy cơ vô tình đặt đồ vật vào lồng giặt. Nếu những thứ này không được chú ý và được giặt trong lần giặt tiếp theo, chúng có thể làm hỏng đồ giặt. Cửa mở cũng gây nguy hiểm cho vật nuôi và trẻ em.

Thiết bị hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

Giặt sạch thân thiện với môi trường và tiết kiệm

Tiêu thụ năng lượng và nước - Để tận

dụng tối đa máy, hãy cho lưu lượng quần áo khô tối đa vào chương trình giặt mà bạn đang sử dụng.

Điều này sẽ giúp giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và nước so với kích thước của tải.

- Các chương trình hiệu quả hơn về mặt tiêu thụ năng lượng và nước thường có thời gian chạy dài hơn. Bằng cách kéo dài thời gian chạy chương trình, nhiệt độ giặt thực tế đạt được có thể giảm xuống trong khi vẫn cung cấp cùng một kết quả giặt.

Ví dụ, chương trình Cottons có thời gian chạy dài hơn Cottons 40°C hoặc 60°C

như ng chương trình Cottons hiệu quả hơn về mặt tiêu thụ năng lượng và nước.

- Sử dụng chương trình Express 20 cho những mẻ quần áo ít bẩn, ít bẩn.
- Các chất tẩy rửa hiện đại cho phép giặt ở nhiệt độ thấp hơn (ví dụ 20°C). Sử dụng cài đặt nhiệt độ thấp hơn sẽ tiết kiệm năng lượng.

Vệ sinh trong máy giặt Giặt ở nhiệt độ

thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể khiến vi khuẩn và mùi hôi tích tụ trong máy giặt. Do đó, Miele khuyến cáo nên vệ sinh máy giặt mỗi tháng một lần.

Khi đèn báo xuất hiện trên vùng điều khiển, máy giặt cần được vệ sinh.

Thông tin về quá trình sấy khô tiếp theo Tốc độ quay được chọn sẽ ảnh

hưởng đến độ ẩm còn lại trong đồ giặt và tiếng ồn phát ra từ máy giặt.

Tốc độ quay càng cao thì độ ẩm còn lại trong quần áo càng thấp.

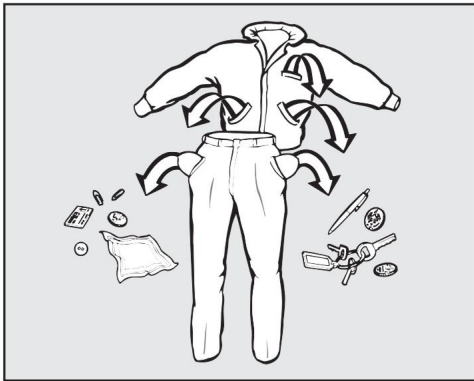
Tuy nhiên, tiếng ồn phát ra từ máy giặt sẽ tăng lên.

Chọn tốc độ quay cao nhất có thể cho chương trình giặt để tiết kiệm năng lượng trong chu trình sấy tiếp theo.

Tiêu thụ chất tẩy rửa

- Không vượt quá số lượng chất tẩy rửa được nhà sản xuất khuyến cáo trên bao bì.
- Điều chỉnh liều lượng tùy theo mức độ bẩn của quần áo.
- Giảm lượng bột giặt khi giặt ít quần áo (có thể sử dụng ít hơn khoảng 1/3 lượng bột giặt so với lượng khuyến nghị khi giặt nửa quần áo).

1. Chuẩn bị giặt giũ



Làm rỗng tất cả các túi.

Hư hỏng do vật lạ.

Đinh, đồng xu, kẹp giấy, v.v. có thể gây hư hỏng quần áo và các bộ phận trong máy.

Kiểm tra quần áo trước khi giặt và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.

Phân loại đồ giặt Phân

Loại đồ giặt theo màu sắc và nhãn hướng dẫn chăm

sóc. Hầu hết các loại quần áo đều có nhãn hướng dẫn chăm sóc vải ở cổ áo hoặc đờng may bên hông.

Mẹo hữu ích: Vải tối màu thường chứa quá nhiều thuốc nhuộm và nên giặt riêng nhiều lần trước khi cho vào chung một mẻ giặt. Luôn giặt riêng đồ trắng và đồ màu.

Xử lý trước vết bẩn

Các khu vực và vết bẩn bị bẩn nặng phải được vệ sinh càng sớm càng tốt, tốt nhất là khi vẫn còn mới. Vết bẩn phải được thấm cẩn thận bằng vải mềm, không phai màu. Không được chà xát.

Mẹo hữu ích: Vui lòng tham khảo trang web

Miele hoặc ứng dụng Miele@mobile để biết thêm thông tin về cách tẩy vết bẩn.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gốc dung môi.

Các chất tẩy rửa có chứa benzen, chất tẩy vết bẩn, v.v. có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Khi xử lý trước quần áo, hãy đảm bảo rằng bất kỳ bộ phận nhựa nào (ví dụ như cúc áo) không tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Nguy cơ nổ do chất tẩy rửa gốc dung môi.

Nếu sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, hỗn hợp nổ có thể hình thành.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi trong máy giặt.

Mẹo chung - Rèm

Cửa: trước tiên hãy tháo bỏ vật nặng bằng chì hoặc cho vào túi giặt.

- Tháo bỏ hoặc khâu lại bất kỳ phần nào bị lỏng lẻo có gọng áo ngực hoặc phần cổ áo sơ mi được làm cứng.

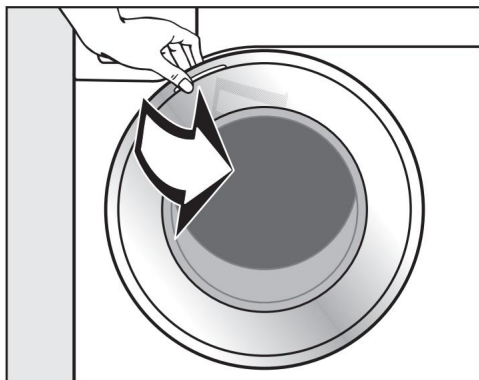
- Đóng tất cả các khóa kéo, gấn miếng dán, cài móc và mắt, v.v. trước khi giặt.

- Buộc chặt vỏ chăn, vỏ gối để tránh các vật dụng nhỏ bị cuộn vào bên trong.

Không giặt những sản phẩm được nhà sản xuất ghi rõ trên nhãn hướng dẫn chăm sóc (biểu tượng).

2. Cho quần áo vào máy giặt

Mở cửa



Nắm lấy cửa và kéo mở.

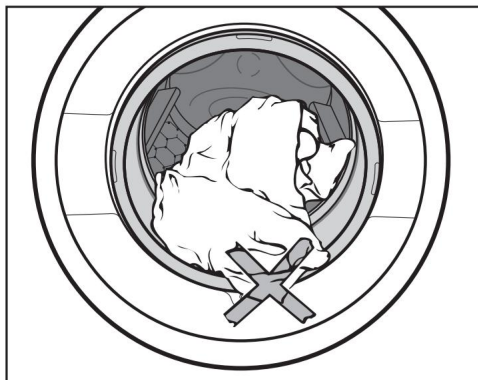
Kiểm tra xem có vật nuôi hoặc vật lạ nào trong lồng giặt không trước khi cho quần áo vào.

Sử dụng năng lượng và nước hiệu quả nhất khi giặt đủ tải. Tuy nhiên, không nên giặt quá tải vì điều này làm giảm hiệu quả giặt sạch và gây nhăn. Mở quần áo ra và cho vào lồng giặt một cách lỏng lẻo.

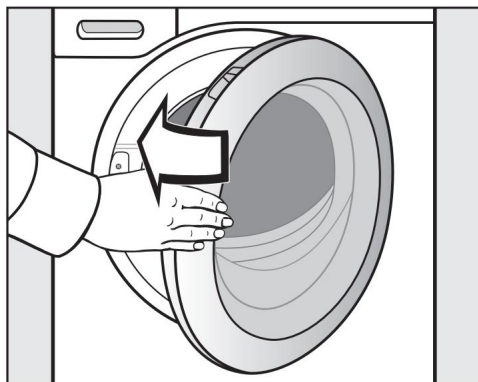
Trộn cả đồ lớn và đồ nhỏ sẽ mang lại kết quả giặt tốt hơn và giúp phân bổ đều đồ trong quá trình vắt.

Mẹo hữu ích: Vui lòng lưu ý kích thước tải tối đa cho các lần giặt khác nhau chương trình.

Đóng cửa lại



Đảm bảo không có vật gì kẹt giữa cửa và gioăng.

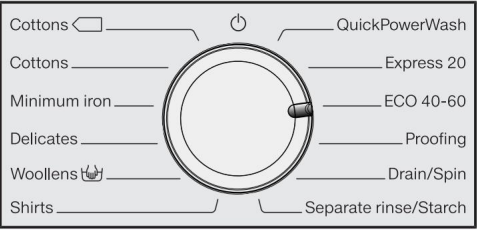


Đóng cửa nhẹ nhàng.

3. Lựa chọn chương trình

Chọn chương trình Máy

giặt đư ợc bật bằng cách xoay nút chọn chương trình đến chương trình giặt.



Xoay nút chọn chương trình đến chương trình cần thiết.

Thời gian giặt dự kiến sẽ đư ợc hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian và nhiệt độ cài đặt trư ớc cùng tốc độ quay sẽ sáng lên trên bảng điều khiển.

Lựa chọn nhiệt độ và tốc độ quay

Nhiệt độ cài đặt trư ớc và tốc độ quay của chương trình giặt sáng lên. Lựa chọn nhiệt độ và tốc độ quay có thể chọn cho chương trình giặt sáng lên mờ.

Nhiệt độ đạt đư ợc trong máy giặt có thể khác với nhiệt độ đã chọn. Sự kết hợp giữa năng lượng đầu vào và thời gian giặt sẽ đạt đư ợc kết quả giặt tối ưu.

90	1400
60	1200
40	900
30	600
20	
Cold	

Chạm vào cảm biến để biết nhiệt độ bạn muốn. Sau đó, đèn sẽ sáng rực. Chạm vào cảm biến để biết tốc độ quay bạn muốn. Sau đó, đèn sẽ sáng rực.

Chọn phần bổ sung

Các tùy chọn bổ sung có sẵn cho chương trình giặt sẽ sáng mờ.

Short
Water +
Pre-wash
Pre-ironing

Chạm vào cảm biến để có Extra bạn muốn. Sau đó, nó sẽ sáng lên.

Mẹo hữu ích: Bạn có thể chọn nhiều chức năng Extras cho một chương trình giặt.

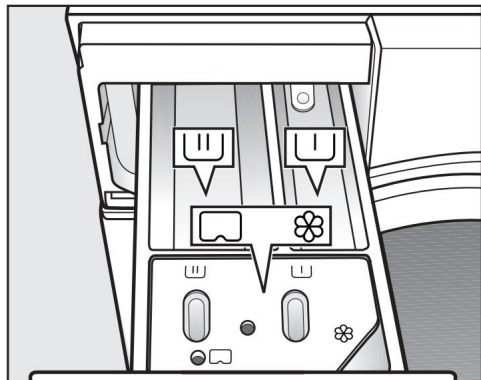
Vui lòng tham khảo phần "Bổ sung" để biết thêm thông tin.

4. Thêm chất tẩy rửa

Ngăn đựng chất tẩy rửa Có thể sử dụng bất kỳ

chất tẩy rửa nào phù hợp với máy giặt cửa trước tự động với thiết bị này. Vui lòng tuân thủ hướng dẫn sử dụng và liều lượng trên bao bì chất tẩy rửa.

Đổ đầy chất tẩy rửa



Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra và đổ chất tẩy rửa vào các ngăn.

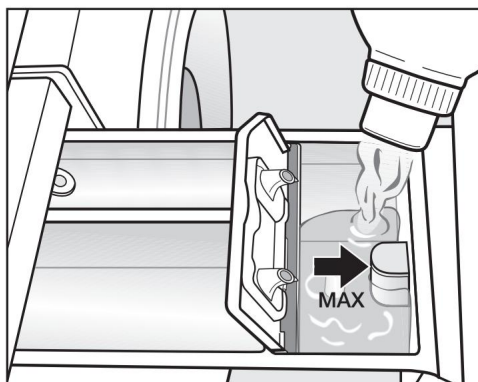
Chất tẩy rửa để giặt tự động (chia tổng lượng khuyến nghị như sau: thêm $\frac{1}{3}$ vào ngăn

"I" và $\frac{2}{3}$ vào ngăn "II")

Chất tẩy rửa cho lần giặt chính

Nước xả vải, tinh bột dạng lỏng hoặc viên nang

Thêm nước xả vải



Thêm chất làm mềm vải hoặc tinh bột lỏng vào ngăn . Không vượt quá mức điểm tối đa.

Nước xả sẽ tự động được xả trong lần xả cuối cùng. Khi kết thúc chương trình, vẫn còn một lượng nhỏ nước trong ngăn chứa nước xả vải .

Tinh bột có thể làm ống xi phông bị dính.

Nếu thùng xuyên hồ bột, hãy vệ sinh kỹ lưỡng ngăn chứa bột, đặc biệt là ống xi phông, thùng xuyên.

4. Thêm chất tẩy rửa

CapDosing

Có ba loại viên nang khác nhau:

= Chăm sóc vải (ví dụ: nước xả vải)

= Phụ gia (ví dụ: chất tăng cường) = Chất tẩy rửa (chỉ dùng cho lần giặt chính)

Mỗi viên nang chứa lượng chất tẩy rửa phù hợp cho một lần giặt.

Bạn có thể đặt mua viên nang trực tuyến tại shop.miele.com (tùy theo quốc gia) hoặc từ Miele (xem phần cuối của tập sách này để biết thông tin liên hệ).

Viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Các thành phần của viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.

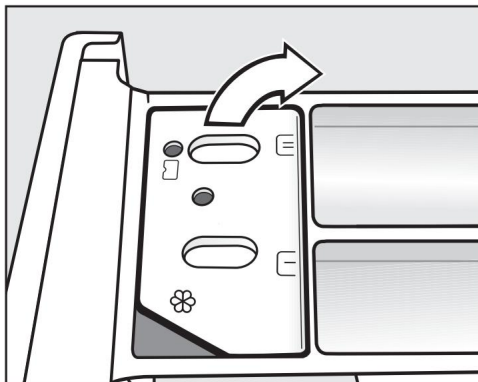
Để viên nang xa tầm tay trẻ em.

Kích hoạt CapDosing Chạm vào cảm biến cho viên nang bạn muốn sử dụng.

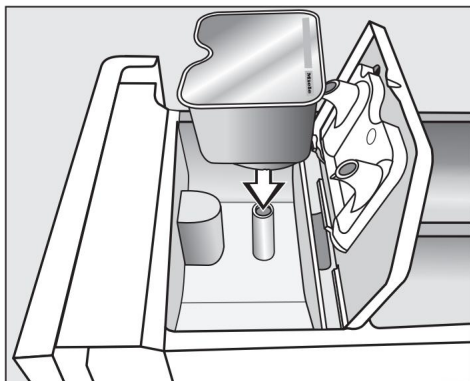
Cảm biến	Viên	
cho	cho	nang
cho		

Lắp viên nang vào máy

Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

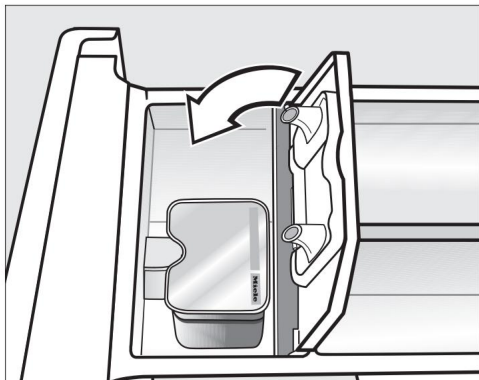


Mở nắp ngăn / .



Nhấn chặt viên nang vào.

4. Thêm chất tẩy rửa



Đóng nắp và ấn chặt. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

Viên nang được mở ra bằng cách đưa vào ngăn đựng chất tẩy rửa. Chất bên trong có thể chảy ra khỏi viên nang nếu sau đó bạn lấy viên nang ra khỏi ngăn trước khi sử dụng.

Trong trường hợp này, hãy vứt bỏ viên nang và không sử dụng lại.

Chương trình rửa sẽ phân phối nội dung của viên nang vào đúng thời điểm.

Nước được đưa vào ngăn chỉ thông qua viên nang.

Không được thêm nước xả vải vào ngăn khi sử dụng viên nang.

Tháo bỏ viên nang ngay khi kết thúc chương trình.

Do lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ vẫn còn trong viên nang.

Tắt/Thay đổi CapDosing Để tắt

CapDosing, hãy

chạm vào cảm biến sáng. Để thay đổi

CapDosing, hãy chạm vào một trong các cảm biến viên nang khác.

Mẹo về liều lượng Điều

chỉnh liều lượng chất tẩy rửa theo mức độ bẩn của đồ giặt và kích thước của khối lượng. Giảm lượng

chất tẩy rửa với khối lượng ít hơn (ví dụ giảm lượng chất tẩy rửa đi $\frac{1}{3}$ khi giặt nửa khối lượng).

Quá ít chất tẩy rửa sẽ dẫn đến: - quần

áo không được giặt sạch hoàn toàn và theo thời gian, quần áo có thể chuyển sang màu xám và cứng khi chạm vào.

- nắm móc tích tụ trong máy giặt.

- dầu mỡ không được loại bỏ hoàn toàn khỏi quần áo.

- cặn vôi bám trên bộ phận làm nóng.

Quá nhiều chất tẩy rửa sẽ dẫn đến: - kết

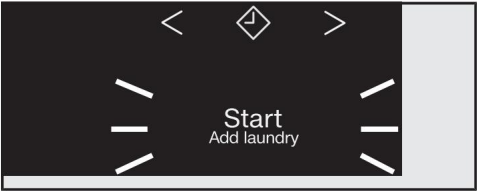
quả giặt, xà và vắt kém. - lượng nước tiêu

thụ cao hơn vì chu trình xả bổ sung được tự động kích hoạt.

- gánh nặng lớn hơn cho mỗi trường hợp.

5. Bắt đầu chương trình

Bắt đầu một chương trình



Chạm vào nút Bắt đầu/Thêm đồ giặt đang nhấp nháy cảm biến.

Cửa sẽ khóa và chương trình sẽ bắt đầu.

Nếu thời gian bắt đầu Trì hoãn đã được chọn, thời gian này sẽ đếm ngược trong màn hình hiển thị thời gian. Khi kết thúc thời gian bắt đầu Trì hoãn hoặc ngay sau khi chương trình bắt đầu (nếu không chọn thời gian bắt đầu Trì hoãn), thời lượng chương trình sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị thời gian.

Tiết kiệm năng

Lưu ý Sau 10 phút, đèn báo sẽ mờ dần.
Cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt nhấp nháy chậm.

Bạn có thể kích hoạt lại các chỉ báo:

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt (điều này không ảnh hưởng đến chương trình đang chạy).

Thêm hoặc bớt đồ giặt trong một chuỗi chương trình (Thêm Tải)

Có thể thêm hoặc lấy đồ giặt ra bất cứ lúc nào, miễn là biểu tượng không sáng trên bảng điều khiển.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Các thanh xoay được hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian.

Nếu chữ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian, cửa có thể được mở. Mở cửa và thêm hoặc lấy đồ giặt ra.

Đóng cửa lại.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chương trình giặt sẽ tiếp tục.

Thông thư ởng không thể thêm hoặc lấy đồ giặt ra nếu:

- Nhiệt độ bột xà phòng trên 55°C
- Nước bên trong thùng cao hơn một mức độ nhất định

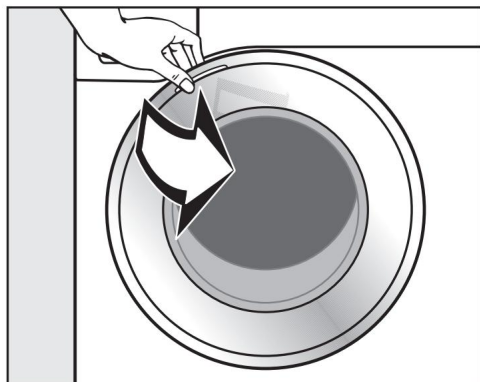
6. Vào cuối chương trình

Mở cửa và lấy đồ giặt ra Cửa vẫn khóa trong giai đoạn Chồng nhẵn.

Bảng điều khiển sáng lên trong 10 phút sau khi chương trình kết thúc. Sau đó, bảng điều khiển tắt và cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt nhấp nháy. Xoay bộ chọn chương trình đến vị trí

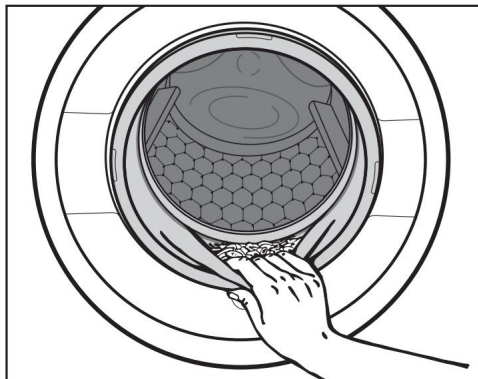
xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian và đèn báo tắt. Cánh cửa sẽ mở khóa.

Mẹo hữu ích: Sau giai đoạn chồng nhẵn, cửa sẽ tự động mở khóa.



Nắm lấy cửa và kéo mở. Lấy quần áo ra.

Những đồ còn sót lại trong lồng giặt có thể làm đổi màu những đồ khác trong lần giặt tiếp theo hoặc chính chúng cũng bị đổi màu. Kiểm tra xem tất cả các vật dụng đã được lấy ra khỏi lồng giặt chưa.



Kiểm tra các nếp gấp trên miếng đệm cửa bất kỳ vật dụng nhỏ nào, ví dụ như cúc áo, có thể bị kẹt ở đó.

Mẹo hữu ích: Vì lý do an toàn, hãy đóng cửa khi không sử dụng máy.

Nếu không, sẽ có nguy cơ vô tình đưa vật lạ vào trong lồng giặt.

Nếu những thứ này không được chú ý và được giặt trong lần giặt tiếp theo, chúng có thể làm hỏng đồ giặt. Cửa mở cũng gây nguy hiểm cho vật nuôi và trẻ em. Nếu có thể, hãy tháo

bỏ đồ đã sử dụng viên nang từ ngăn đựng chất tẩy rửa.

Mẹo hữu ích: Để ngăn đựng chất tẩy rửa mở hé để khô.

Quay

Tốc độ quay cuối cùng trong các chương trình giặt

Khi một chương trình được chọn, cảm biến cho tốc độ quay tối ưu cho chương trình đó sẽ sáng rõ trên bảng điều khiển.

Có thể chọn tốc độ quay nhanh hơn cho một số chương trình giặt nhất định.

Tốc độ quay cao nhất có thể lựa chọn được ghi trong bảng.

Chương trình	vòng/phút
Bông	1400
Bông	1400
Sắt tối thiểu	1200
Đồ mỏng manh	900
Đồ len	1200
Áo sơ mi	900
Giặt nhanh	1400
Thể hiện 20	1200
SINH THÁI 40-60	1400
Kiểm tra	1200
Xả/Vắt	1400
Rửa sạch riêng/Tinh bột	1200

Xả và vắt tạm thời Có một lần vắt sau lần giặt chính và giữa các lần xả. Giảm tốc độ vắt cuối cùng cũng sẽ làm giảm tốc độ vắt tạm thời. Nếu chọn tốc độ vắt dư 700 vòng/phút cho chương trình Cottons , một lần xả bổ sung sẽ được thực hiện.

Bỏ chọn chế độ vắt cuối cùng (Giữ chế độ xả)

Chạm vào cảm biến (Giữ chế độ xả).

Quần áo không được vắt sau lần xả cuối cùng mà vẫn giữ nguyên trong nước xả.

Điều này giúp tránh tình trạng quần áo bị nhăn nếu không lấy quần áo ra khỏi lồng giặt ngay sau khi chương trình giặt kết thúc.

Kết thúc chương trình bằng chu kỳ vắt Cảm biến cho tốc độ vắt tối ưu sẽ sáng lên trên bảng điều khiển. Bạn có thể thay đổi tốc độ vắt. Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Kết thúc chương trình mà không có chu kỳ vắt Giảm tốc độ vắt xuống . Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Bỏ chọn vòng quay trung gian và vòng quay cuối cùng Chạm vào cảm biến .

Sau lần xả cuối cùng, nước sẽ được bơm đi và chế độ chống nhăn sẽ được bật.

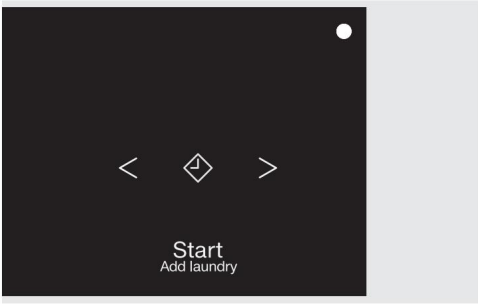
Trong một số chương trình, chức năng xả bổ sung được áp dụng với cài đặt này.

Với Delay start, bạn có thể trì hoãn việc bắt đầu một chương trình từ 30 phút đến tối đa 24 giờ. Điều này cho phép bạn sử dụng giá điện tiết kiệm vào ban đêm, ví dụ.

Chọn Bắt đầu trì hoãn

Không thể khởi động trễ trong các chương trình Xả nước/Vắt và Ủ.

Chọn chương trình cần thiết. Chạm vào cảm biến .



Cảm biến sáng lên. Chạm vào cảm biến

hoặc nhiều lần cho đến khi thời gian bắt đầu trễ mong muốn xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

- Trong thời gian dư ới 10 giờ, thời gian bắt đầu trì hoãn thay đổi theo mức tăng 30 phút
- Trong hơn 10 giờ, sự chậm trễ thời gian bắt đầu thay đổi theo từng bước 1 giờ

Bắt đầu Trì hoãn bắt đầu

Chạm vào nút Bắt đầu/Thêm đồ giặt nhấp nháy cảm biến.

Quá trình khởi động trễ sẽ bắt đầu và đếm ngược theo thời gian hiển thị.

Thay đổi hoặc hủy bỏ thời gian bắt đầu trì hoãn

Nếu chức năng Delay start đã chọn đã bắt đầu, bạn không thể thay đổi thời gian nữa. Xoay bộ chọn chương trình

đến vị trí . Xoay bộ chọn chương trình đến bất kỳ vị trí

nào chương trình.

Các thanh xoay ... hoặc đư ợc hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian. Khóa cửa đã đư ợc mở.

Chọn một chương trình và một Delay mới thời gian bắt đầu nếu cần thiết.

Biểu đồ chương trình

Bông 60°C Tải trọng tối đa 8.0 kg	
Mặt hàng	Vải cotton, vải lanh hoặc vải pha cotton, ví dụ như khăn trải bàn, khăn tắm, đồ lót, áo phông, v.v.
Ghi chú	Với Cottons 60°C nhiệt độ giặt thực tế đạt được sẽ thấp hơn 60°C mặc dù hiệu suất giặt giống như với chương trình Cottons 60°C tiêu chuẩn.
Bông 40°C Tải trọng tối đa 8.0 kg	
Mặt hàng	Quần áo cotton thường bị bẩn.
Ghi chú	Những thiết lập này là hiệu quả nhất về mặt năng lượng và nước tiêu thụ để giặt vải cotton.
Lưu ý cho các viện khảo thí: Chương trình dán nhãn năng lượng theo AS/NZS 2040.1 & AS/NZS 2040.2 (tham khảo trang web www.energyrating.gov.au để biết dữ liệu tiêu thụ). Chất tẩy rửa phải được thêm vào thông qua ngăn chứa chất tẩy rửa.	
Bông Lạnh đến 90°C Tải trọng tối đa 8.0 kg	
Mặt hàng	Vải cotton, vải lanh hoặc vải pha cotton, ví dụ như khăn trải bàn, khăn tắm, đồ lót, áo phông, v.v.
Ghi chú	Khi yêu cầu mức độ vệ sinh đặc biệt cao, vui lòng chọn nhiệt độ 60°C hoặc cao hơn.
Sắt tối thiểu Lạnh đến 60°C Tải trọng tối đa 3,5 kg	
Mặt hàng	Chất liệu cotton tổng hợp, sợi hỗn hợp và dễ chăm sóc.
Ghi chú	Giảm tốc độ quay đối với loại vải dễ nhăn.

Biểu đồ chương trình

Đồ mỏng manh		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 2.0 kg
Mặt hàng	Quần áo mỏng manh làm từ sợi tổng hợp, sợi hỗn hợp, tơ nhân tạo và vải visco. Quần áo ngoài hiệu suất (ví dụ áo khoác và quần dài) được làm từ vải màng như Gore-Tex®, SYMPATEX®, WINDSTOPPER®, v.v. Nhà sản xuất chỉ định rèm có thể giặt bằng máy.		
Ghi chú	- Đối với quần áo ngoài trời, hãy cài khóa kéo hoặc đóng khóa dán Velcro và làm không sử dụng nướcxả vải. - Nếu cần thiết, những mặt hàng này cũng có thể được gia cố lại bằng cách sử dụng Chương trình kiểm tra. Kiểm tra lại sau mỗi chu kỳ giặt không phải là khuyến khích. - Bụi trong rèm cửa thư ờng có nghĩa là một chương trình giặt sơ bộ là nên làm. - Đối với những đồ dễ bị nhăn, hãy bỏ chọn chế độ vắt.		
Đồ len		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 2.0 kg
Mặt hàng	Vải len hoặc vải pha len có thể giặt bằng máy hoặc giặt bằng tay. Nếu nhân chăm sóc không chỉ định nhiệt độ, giặt bằng nướxlạnh cài đặt.		
Ghi chú	Giảm tốc độ quay đối với các loại vải dễ nhăn.		
Áo sơ mi		Lạnh đến 60°C	Tải trọng tối đa 1.0 kg/2.0 kg
Mặt hàng	Áo sơ mi và áo cánh làm từ cotton và sợi hỗn hợp.		
Ghi chú	- Xử lý trước cổ áo và cổ tay áo nếu cần thiết. - Giặt áo sơ mi lụa và áo cánh ở chương trình Delicates. - Nếu chức năng Pre-ironing Extra được cài đặt trước bị tắt, tải trọng tối đa sức chứa được tăng lên 2,0 kg.		
Giặt nhanh		40°C - 60°C	Tải trọng tối đa 4.0 kg
Mặt hàng	Quần áo bông vừaphải cũng có thể giặt bằng chương trình Cottons .		
Ghi chú	Một quá trình bảo hòa đặc biệt và nhịp độ rửa đảm bảo rằng quần áo được giặt sạch đặc biệt nhanh chóng và kỹ lưỡng.		

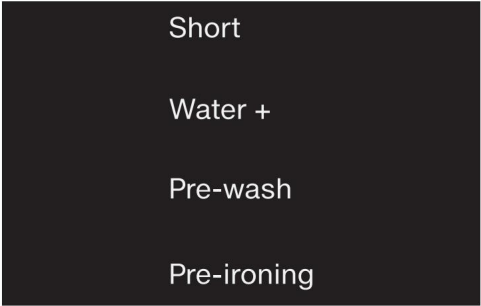
Biểu đồ chương trình

Thể hiện 20		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 3,5 kg
Mặt hàng	Quần áo cotton ít khi được mặc hoặc chỉ được mặc rất nhẹ bị bẩn.		
Ghi chú	Short Extra được kích hoạt tự động.		
SINH THÁI 40-60			Tải trọng tối đa 8.0 kg
Mặt hàng	Đối với quần áo cotton thường bị bẩn		
Ghi chú	Một khối lượng giặt bao gồm các loại vải cotton hỗn hợp được dùng cho có thể giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc 60°C trong cùng một chu trình giặt.		
Kiểm tra		40°C	Tải trọng tối đa 2,5 kg
Mặt hàng	Xử lý vải sợi nhỏ, đồ trượt tuyết hoặc khăn trải bàn được làm chủ yếu từ sợi tổng hợp để tạo ra lớp hoàn thiện có khả năng chống nước và bụi bẩn.		
Ghi chú	- Các mặt hàng phải được giặt sạch và vắt hoặc sấy khô trước khi kiểm tra. - Để có kết quả tốt nhất, các mặt hàng nên được xử lý nhiệt sau đó. Điều này có thể đạt được bằng cách sấy khô chúng trong máy sấy quần áo hoặc bằng cách ủi họ.		
Xả/Vắt			-
Ghi chú	- Chỉ xả nước: Đặt tốc độ vắt ở mức . - Đảm bảo bạn chọn tốc độ quay phù hợp.		
Rửa sạch riêng/Tinh bột			Tải trọng tối đa 8.0 kg
Mặt hàng	- Dùng để xả sạch các đồ giặt bằng tay. - Dùng để hồ cứng khăn trải bàn, khăn ăn và quần áo bảo hộ lao động.		
Ghi chú	- Giảm tốc độ quay đối với các loại vải dễ nhăn. - Quần áo cần được hồ cứng phải được giặt sạch nhưng không được xử lý với nước xả vải. - Các vật dụng sẽ được rửa sạch rất hiệu quả với 2 lần rửa bằng cách kích hoạt Nước + Thêm.		

Bạn có thể sử dụng cảm biến Extras để
tăng cường các chương trình giặt.

Chọn phần bổ sung

Các phần bổ sung được chọn và bỏ chọn
sử dụng các cảm biến có liên quan trên
bảng điều khiển.



Chạm vào cảm biến để biết thêm thông tin
muốn.

Cảm biến liên quan sẽ sáng lên.

Không phải tất cả các Extras có thể được lựa chọn với
mọi chương trình.

Nếu đèn cảm biến bị tắt, điều này
có nghĩa là không thể chọn Extra.

Không thể kích hoạt Extra bằng cách chạm.

Ngắn

Dùng cho vết bẩn nhẹ không nhìn thấy được.
Thời gian giặt được rút ngắn.

Nước +

Mức nước trong quá trình rửa chính và
các chu kỳ rửa được tăng lên. Thứ hai
chu trình xả được thực hiện trong Riêng biệt
chương trình rửa/tinh bột.

Bạn có thể chọn các chức năng khác cho
Nước + cảm biến. Những điều này được mô tả
trong "Chức năng có thể lập trình".

Rửa trước

Đối với quần áo có nhiều bụi bẩn,
ví dụ như bụi và cát.

Ủi trước

Để giảm nhăn, quần áo giặt
trải qua một quá trình làm mịn tại
kết thúc chương trình. Để tối ưu
làm mịn giảm tải tối đa bằng cách
50%. Tải trọng nhỏ đạt được hiệu quả tốt hơn
kết quả.

Các loại quần áo phải phù hợp với
sấy khô trong máy sấy quần áo và
thích hợp để ủi.

Các phần bổ sung sau đây có thể là
được chọn ngoài ra
chương trình

	Ngắn	Nước +	Nước +	Nước +
Bông				
Bông				
Sắt tối thiểu				
Đồ mỏng manh				
Đồ len	- - -			
Áo sơ mi				
Giặt nhanh	-	-		
Thế hiện 20		- -		
SINH THÁI 40-60	- - -			
Kiểm tra	- - -			
Rửa sạch riêng/Tinh bột	-	-	-	

= có thể được lựa chọn

= được kích hoạt tự động

- = không thể chọn

Trình tự chương trình

	Rửa chính		Rửa sạch		Quay
	Nước mức độ	Rửa nhịp điệu	Nước mức độ	Rửa sạch	
Bông		2-52,3	2-51,2,3		
Bông		2-42,3	2-42,3		
Sắt tối thiểu	2	3-43			
Đồ mỏng manh					
Đồ len					
Áo sơ mi					
Giặt nhanh	2				
Thẻ hiện 20		1	2-32		
SINH THÁI 40-60					
Kiểm tra	-	1			
Xả/Vắt	-	-	-	-	
Rửa riêng/Tinh bột	0-15				

Vui lòng xem trang tiếp theo để biết mô tả về các ký hiệu.

Trình tự chương trình

= mức nước thấp

= mức nước trung bình

= mức nước cao = nhịp độ

mạnh = nhịp độ bình thường

= nhịp độ nhạy cảm =

nhịp độ rửa tay = thực hiện

- = không thực hiện

Máy giặt này có bộ điều khiển hoàn toàn điện tử với chức năng kiểm soát tải tự động. Máy giặt lấy đúng lượng nước cần thiết cho chương trình tùy thuộc vào lượng đồ giặt và tỷ lệ thấm hút của nó.

Trình tự chương trình được nêu trong biểu đồ dựa trên chương trình cơ bản với tải trọng đầy đủ.

Các tính năng đặc biệt trong chuỗi chương trình

Chống nhăn: Khi

kết thúc chương trình, lồng giặt sẽ tiếp tục quay theo chu kỳ trong tối đa 30 phút để giúp chống nhăn.

Ngoại lệ: Không có giai đoạn chống nhăn trong chương trình Woollens. Cửa có thể được mở bất cứ lúc nào trong giai đoạn chống nhăn.

¹ Nếu chọn nhiệt độ 60°C hoặc cao hơn, thực hiện hai lần rửa. Nếu chọn nhiệt độ dưới 60°C, thực hiện ba lần rửa.

² Cần thực hiện rửa lại lần nữa nếu:

- Có quá nhiều bọt trong lồng giặt.
- tốc độ quay thấp hơn 700 vòng/phút đã được chọn.

³ Cần thực hiện rửa lại lần nữa nếu:

- Nước + Thêm đã được chọn và các tùy chọn hoặc đã được kích hoạt trong các chức năng có thể lập trình.

⁵ Sẽ thực hiện thêm một lần xả nếu: chế độ Nước
+ Thêm đã được chọn.

Trình tự chương trình

Rửa sạch bằng năng lượng

PowerWash là một kỹ thuật giặt được phát triển bởi Miele. Nó được kích hoạt trong các chương trình sau: - Cottons

(với khối lượng giặt nhỏ và vừa)

- Sắt tối thiểu
- Áo sơ mi
- Đồ ăn nhẹ
- ECO 40-60 (với tải trọng vừa và nhỏ)

Nó hoạt động như thế nào

Các kỹ thuật giặt thông thường giặt bằng nhiều nước hơn lượng nước mà đồ giặt có thể hấp thụ. Tổng lượng nước này cần phải được đun nóng.

Kỹ thuật giặt PowerWash chỉ sử dụng nhiều nước hơn một chút so với lượng nước mà đồ giặt có thể hấp thụ. Nước không được đồ giặt hấp thụ sẽ làm nóng lồng giặt và đồ giặt và được phun vào đồ giặt liên tục. Điều này làm giảm lượng năng lượng sử dụng.

Kích hoạt

PowerWash được kích hoạt tự động trong các chương trình được liệt kê ở trên.

PowerWash sẽ bị vô hiệu hóa nếu:

- Tốc độ quay cuối cùng được chọn nhỏ hơn 600 vòng/phút
- CapDosing (,) đã được chọn cho lần rửa chính
- Nhiệt độ giặt cao hơn 60°C
- Các chức năng bổ sung như Pre-wash hoặc Water + đã được lựa chọn
- Một khối lượng lớn đồ đang được giặt trong Chương trình Cottons

Tính năng đặc biệt -

Giai đoạn ngâm nước Máy

giặt sẽ vắt một vài lần khi bắt đầu chương trình. Trong quá trình vắt, nước thải được phun trở lại vào đồ giặt để đạt được độ ẩm tối ưu.

Mức nước tối ưu được thiết lập vào cuối giai đoạn ngâm. Nếu cần, máy giặt sẽ bơm nước đi và lấy thêm một ít nước sạch.

- Tiếng ồn trong quá trình làm nóng Có thể phát ra tiếng ồn bất thường khi quần áo và lồng giặt đang được làm nóng.

Thay đổi trình tự chương trình

Thay đổi chương trình (khóa an toàn)

Không thể thay đổi chương trình, nhiệt độ, tốc độ quay hoặc Extras đã chọn sau khi chương trình đã bắt đầu. Điều này ngăn ngừa việc thiết bị được vận hành ngoài ý muốn, ví dụ như bởi trẻ em.

Nếu máy giặt tắt trong khi chương trình đang hoạt động, chức năng chờ sẽ không tắt máy giặt hoàn toàn sau 15 phút. Các chức năng an toàn vẫn tiếp tục hoạt động vì có thể vẫn còn nước bên trong lồng giặt.

Hủy chương trình Bạn có thể hủy chương

trình bất kỳ lúc nào sau khi chương trình đã bắt đầu.

Xoay bộ chọn chương trình đến vị trí .

Xoay bộ chọn

chương trình đến bất kỳ vị trí nào.

Các thanh xoay ... hoặc được

hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian.

Nước được bơm đi và khóa cửa được mở.

Chọn chương trình mới Xoay bộ chọn

chương trình đến chương trình cần thiết. Kiểm tra xem vẫn còn chất tẩy

rửa trong ngăn đựng. Thêm chất tẩy rửa nếu cần.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Biểu tư ợng nhấn chấm sóc quần áo

Giặt giữ	
Con số đư ợc trích dẫn trong xô là nhiệt độ tối đa mà quần áo có thể giặt đư ợc. Khuấy bình	
thư ờng	Khuấy giảm
Khuấy	giảm nhiều Giặt
tay	Không giặt

Ví dụ lựa chọn chươ ng trình

Chươ ng trình	Biểu tư ợng nhấn chấm sóc quần áo
Bông	
Sắt tối thiểu	
Đồ tinh tế	
Đồ len	
Thẻ hiện 20	

Sấy khô	
Nhiệt độ bình thư ờng	
Nhiệt độ thấp	Không
sấy khô	

Ủi quần áo	
Khoảng 200 °C	
Khoảng 150 °C	
Khoảng 110 °C Ủi bằng	
	hơi nư ớc có thể gây ra hư hỏng không thể phục
hồi.	Cấm ủi

Vệ sinh chuyên nghiệp	
Chỉ giặt khô. Các chữ cái	
	chỉ ra loại chất tẩy rửa cần thiết. Vệ
sinh ư ốt	Cấm vệ
sinh khô	

Tẩy trắng	
Có thể	sử dụng bất kỳ chất tẩy oxy hóa nào
Chỉ	sử dụng thuốc tẩy oxy
Không	tẩy trắng

Chất tẩy rửa phù hợp Tất cả các

chất tẩy rửa được sản xuất cho máy giặt cửa trước tự động đều phù hợp. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất và khuyến nghị về liều lượng trên bao bì.

Lượng nước giặt phù hợp sẽ phụ thuộc vào các yếu tố sau: - Mức độ bẩn của quần áo.

- Số lượng đồ giặt.
- Mức độ cứng của nước. Kiểm tra với cơ quan quản lý nước địa phương của bạn nếu bạn không biết mức độ cứng của nước trong khu vực.

Dụng cụ hỗ trợ phân phối chất tẩy rửa Sử

dụng dụng cụ hỗ trợ phân phối (ví dụ như bì) nếu chúng được cung cấp cùng với chất tẩy rửa, đặc biệt là khi sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng.

Nạp lại gói chất tẩy rửa Khi

mua chất tẩy rửa, hãy mua gói nạp lại bất cứ khi nào có thể. Điều này giúp giảm lượng bao bì thải ra.

Màu chảy và chất tẩy nhuộm/thuốc nhuộm

Hử

hồng do màu chảy/thuốc nhuộm

chất tẩy rửa.

Chất tẩy màu và chất tẩy thuốc nhuộm có thể gây ăn mòn trong máy giặt.

Không sử dụng chất tẩy màu hoặc chất tẩy thuốc nhuộm trong máy giặt này.

Có thể sử dụng thuốc nhuộm phù hợp để giặt bằng máy giặt gia đình.

Tuy nhiên, xin lưu ý rằng muối được sử dụng trong quá trình nhuộm có thể gây ăn mòn các bộ phận bằng thép không gỉ trong máy nếu bạn sử dụng thuốc nhuộm thư ởng xuyên.

Luôn tuân thủ cẩn thận hướng dẫn của nhà sản xuất.

Khi sử dụng máy để nhuộm vải, điều cần thiết là phải chọn chế độ Nước + Thêm.

Sử dụng viên hoặc túi giặt Luôn đổ viên hoặc túi giặt trực tiếp vào lồng giặt cùng với quần áo.

Không thể thêm chúng vào ngăn đựng chất tẩy rửa.

Nước xả vải và tinh bột lỏng

Nước xả vải giúp quần

áo mềm mại hơn khi xử lý và giúp ngăn ngừa tĩnh điện bám vào vải khi sấy khô.

Chất định hình vải

là tinh bột tổng hợp và có độ giữ nếp cứng hơn.

Tinh bột

làm cứng và tạo độ đàn hồi cho các sản phẩm giặt, ví dụ như áo sơ mi, khăn trải bàn và khăn trải giường.

Chất tẩy rửa

Khuyến nghị về chất tẩy rửa (theo Ecodesign số 2019/2023)

Các khuyến nghị áp dụng trên toàn bộ phạm vi nhiệt độ của quá trình giặt chương trình.

	Siêu	Đầu	Má	Má	Má	Đốt	Đốt	Đốt	Đốt
Bông									
Bông									
Sắt tối thiểu									
Đồ mỏng manh									
Đồ len									
Áo sơ mi									
Giặt nhanh									
Thẻ hiện 20				1					
SINH THÁI 40-60									
Kiểm tra									
Rửa sạch riêng/Tinh bột				/-					

- khuyến nghị Chất tẩy rửa chuyên dụng (ví dụ WoolCare)
- ¹ Chất tẩy rửa dạng lỏng Chăm sóc vải (ví dụ như nư ớc xả vải)
- ² Bột giặt Phụ gia (ví dụ chất tăng c ứ ờng)

Vỏ ngoài và tấm ốp Nguy cơ điện

giặt!

Vẫn có điện áp khi máy giặt đã tắt.

Ngắt máy khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo trì.

Nguy cơ hư hỏng do sự xâm nhập của

Nước.

Áp suất của tia nước có thể khiến nước tràn vào máy giặt, làm hỏng các bộ phận.

Không phun nước hoặc vòi áp lực cao vào máy giặt.

Vệ sinh vỏ máy và bảng điều khiển bằng chất tẩy rửa nhẹ hoặc xà phòng và nước, sau đó lau khô cả hai bằng vải mềm.

Có thể vệ sinh trống bằng chất tẩy rửa thép không gỉ phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gây ra.

Các chất tẩy rửa gốc dung môi, chất tẩy rửa có tính mài mòn, chất tẩy rửa kính hoặc chất tẩy rửa đa năng có thể gây hư hỏng cho bề mặt nhựa và các bộ phận khác.

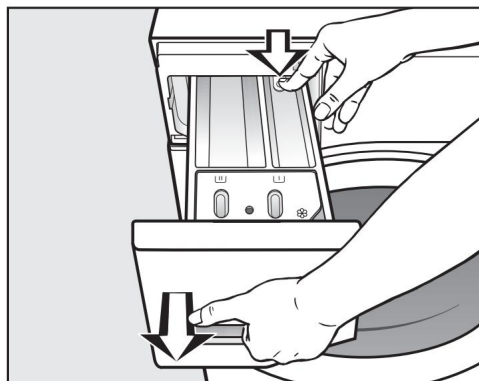
Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào trong số này.

Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa

Giặt ở nhiệt độ thấp và sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể dẫn đến tích tụ nấm mốc và vi khuẩn trong ngăn đựng chất tẩy rửa.

Vi lý do vệ sinh, hãy vệ sinh toàn bộ ngăn kéo theo định kỳ.

Tháo ngăn đựng chất tẩy rửa



Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra ngăn kéo cho đến khi cảm thấy có lực cản. Nhấn nút nhà và đồng thời kéo ngăn kéo ra khỏi máy.

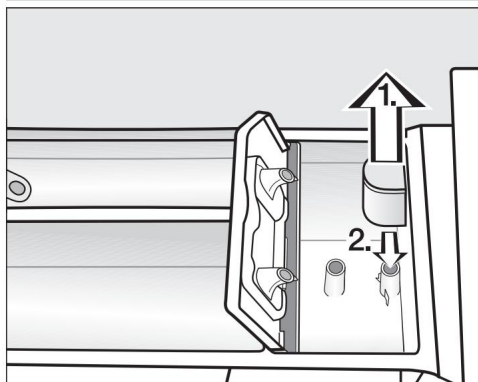
Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa bằng nước ấm.

Vệ sinh và chăm sóc

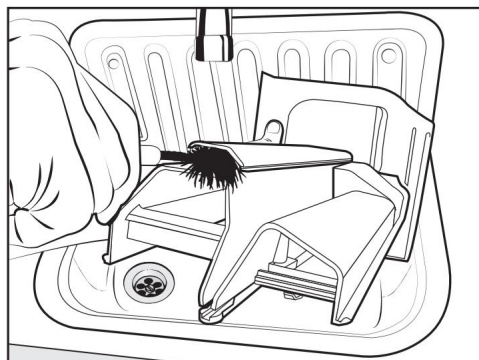
Vệ sinh ống xi phông và kênh ngăn /

Tính bột lỏng gây tắc nghẽn. Nếu bị tắc, ống xi phông trong ngăn / sẽ không hoạt động và ngăn có thể bị tràn.

Vệ sinh ống xi phông thật kỹ sau khi sử dụng tính bột lỏng vài lần.

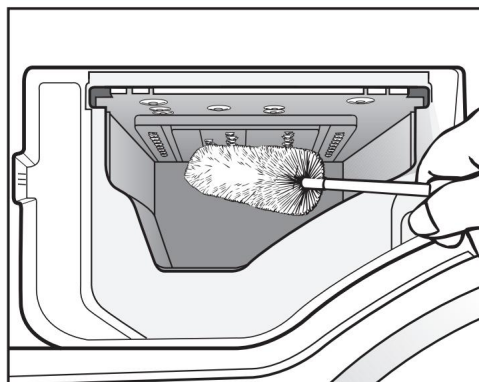


1. Tháo ống xi phông ra khỏi ngăn và rửa sạch dư ối vòi nư ớc ấm đang chảy. Làm sạch ống xi phông theo cách tự ơng tự.
2. Lắp lại ống xi phông.



Làm sạch kênh xả v ải bằng bàn chải và nư ớc ấm.

Vệ sinh hộp đựng chất tẩy rửa



Sử dụng bàn chải chai để loại bỏ cặn chất tẩy rửa và cặn vôi từ các vòi phun bên trong ngăn kéo của hộp đựng chất tẩy rửa. Thay thế ngăn kéo của hộp đựng chất tẩy

rửa.

Mẹo hữu ích: Để hỗ trợ quá trình sấy khô, hãy mở nhẹ ngăn đựng chất tẩy rửa.

Thông tin về sinh (Vệ sinh lồng giặt)

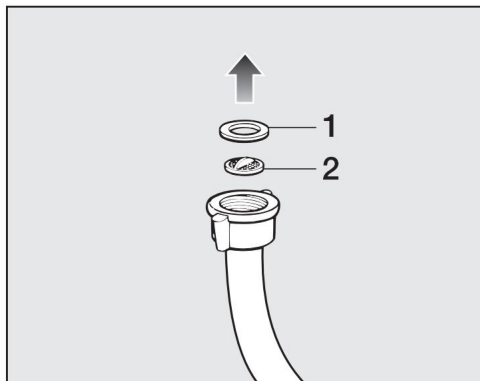
Giặt ở nhiệt độ thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể khiến vi khuẩn và mùi khó chịu tích tụ trong máy giặt. Sử dụng chương trình Cottons 90 °C để vệ sinh máy giặt. Nên thực hiện việc này muộn nhất là khi đèn báo

xuất hiện.

Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào Máy giặt có 2 bộ lọc để bảo vệ van đầu vào. Kiểm tra các bộ lọc này khoảng 6 tháng một lần. Thực hiện kiểm tra này thường xuyên hơn nếu nguồn cung cấp nước bên ngoài thường xuyên bị gián đoạn.

Vệ sinh bộ lọc trong ống cấp nước Trú ở tiền hãy tắt vòi.

Tháo ống dẫn nước vào.



Tháo miếng đệm cao su 1 ra khỏi giỏ ra chơi.

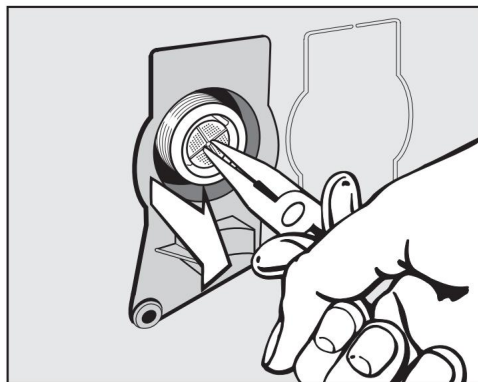
Sử dụng kim nhọn, giữ thanh lọc nhựa 2 và tháo bộ lọc nhựa ra.

Vệ sinh bộ lọc và phớt.

Lắp lại bộ lọc và niêm phong trong đảo ngược thứ tự và nối lại ống.

Vệ sinh bộ lọc trong van đầu vào Sử dụng kim, nơi lồng cẩn thận

đai ốc nhựa có khóa (phốt) trên van đầu vào và tháo nó ra.



Sử dụng kim nhọn để kéo bộ lọc nhựa ra bằng thanh (xem hình minh họa).

Làm sạch bộ lọc và đai ốc nhựa (gioăng). Lắp

lại bộ lọc và đai ốc nhựa (gioăng) theo thứ tự ngược lại và kết nối lại ống.

Sau khi vệ sinh, bộ lọc phải được lắp lại đúng vị trí.

Mở vòi nước.

Đảm bảo không có nước rò rỉ từ các kết nối.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều trục trặc và lỗi nhỏ có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể được khắc phục mà không cần liên hệ với Miele. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc vì bạn sẽ không cần gọi dịch vụ.

Bạn có thể tìm thông tin về cách tự khắc phục lỗi tại www.miele.com.au/service hoặc www.miele.co.nz/service và trên trang web của Miele.

Tuy nhiên, xin lưu ý rằng chúng tôi sẽ áp dụng phí gọi dịch vụ đối với những lần bảo dưỡng không cần thiết khi sự cố có thể được khắc phục theo hướng dẫn trong các hướng dẫn vận hành này.

Chương trình không bắt đầu

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Bảng điều khiển vẫn tối.	Máy không có nguồn điện. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm và bật chưa. Kiểm tra xem cầu dao điện đã ngắt chưa.
	Máy giặt đã tự động tắt để tiết kiệm năng lượng. Bật lại máy giặt bằng cách xoay nút chọn chương trình.
và lần lượt xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Cửa không được đóng đúng cách. Khóa cửa không thể hoạt động. Đóng cửa lại. Khởi động lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele.

Chương trình bị hủy và đèn báo lỗi sẽ sáng lên trên bảng điều khiển.

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Đèn báo lỗi sáng lên, và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian và tiếng còi báo động kêu.	Cửa xả nước bị chặn hoặc hạn chế. Ống xả đã được cố định quá cao. Vệ sinh bộ lọc xả và máy bơm. Chiều cao xả tối đa là 1 m.
Đèn báo lỗi sáng lên, và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian và tiếng còi báo động kêu.	Đường nước vào bị chặn hoặc hạn chế. Kiểm tra xem vòi đã được mở đúng cách chưa. Kiểm tra xem ống nước vào có bị gấp khúc không. Kiểm tra xem áp lực nước có đủ không.
	Bộ lọc ở đầu vào nước bị tắc. Vệ sinh bộ lọc.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Đèn báo lỗi sáng lên, và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian và tiếng còi báo động kêu.	Hệ thống bảo vệ nước đã phản ứng. Tắt vòi. Gọi cho Miele.
và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian và tiếng chuông báo sẽ kêu.	Có lỗi. Ngắt kết nối máy giặt khỏi nguồn điện. Tắt nguồn tại tủ ống và rút phích cắm khỏi ổ cắm hoặc tắt cầu dao điện. Đợi ít nhất 2 phút trước khi kết nối lại máy giặt với nguồn điện. Sau đó bật lại máy giặt. Khởi động lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele.

Trong chương trình, một biểu tượng xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian

Tín nhắn	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
sáng lên	Bộ chọn chương trình đã được chuyển đến một vị trí khác sau khi chương trình đã bắt đầu. Xoay bộ chọn chương trình trở lại vị trí ban đầu chức vụ.

Khi kết thúc chương trình, đèn báo sẽ sáng lên trên bảng điều khiển

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Đèn báo sáng lên.	phục Bọt quá nhiều đã tích tụ trong quá trình giặt. Sử dụng ít chất tẩy rửa hơn vào lần tới và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất về liều lượng được ghi trên bao bì.
Đèn báo sáng lên.	Khi giặt, chương trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60°C đã không được chạy trong một thời gian dài. Chạy chương trình Cottons 90°C bằng Miele Chất tẩy rửa máy IntenseClean hoặc chất tẩy rửa dạng bột thông dụng. Việc này sẽ làm sạch máy giặt và ngăn ngừa vi khuẩn và mùi hôi tích tụ.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
và lần lượt xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Không thể thực hiện chức năng Pre-ironing Extra chạy ở cuối chương trình. Kiểm tra xem máy giặt có được cân chỉnh đúng không (xem "Lắp đặt - Cân bằng máy"). Kiểm tra xem chiều cao thoát nước tối đa 1 m có bị vượt quá không.
	Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele. Máy giặt vẫn có thể sử dụng được như bình thường không có chức năng Pre-ironing Extra.

Các vấn đề chung của máy giặt

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Máy giặt có mùi.	Đèn báo bị bỏ qua. Một chương trình sử dụng nhiệt độ trên 60°C đã không được chạy trong một thời gian dài. Để ngăn ngừa vi khuẩn và mùi khó chịu tích tụ trong máy, hãy chạy chương trình Cottons 90°C bằng Miele IntenseClean hoặc bột giặt.
	Ngăn đọng chất tẩy rửa được đóng lại sau khi giặt. Để ngăn đọng chất tẩy rửa mở hé để khô.
Máy rung trong quá trình vắt.	Chân máy không cân bằng. Cân bằng máy và điều chỉnh chân máy cho đúng.
Quần áo chưa được vắt đúng cách và vẫn còn ướt.	Máy phát hiện sự mất cân bằng trong lần vắt cuối cùng và tự động giảm tốc độ vắt. Bao gồm cả các vật dụng lớn và nhỏ trong tải vì điều này sẽ phân phối tốt hơn.
Máy bơm phát ra tiếng động lạ.	Đây không phải là lỗi. Những tiếng ồn này xảy ra vào cuối chu trình bơm như một phần bình thường của quá trình vận hành.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Vẫn còn nhiều cặn bột giặt trong ngăn đựng bột giặt.	Áp suất nước quá thấp. Làm sạch bộ lọc ở đầu vào nước. Xin lưu ý rằng áp suất nước phải đạt ít nhất 100 kPa (1 bar). Có thể hữu ích khi chọn Nước + Thêm.
	Bột giặt sử dụng với chất làm mềm nước có thể bị dính. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa và sau đó thêm bột giặt rồi mới thêm chất làm mềm nước.

Các vấn đề chung của máy giặt

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Nước xả vải không được xả hết hoặc còn quá nhiều nước trong ngăn .	Ống xả không được đặt đúng vị trí hoặc bị tắc. Làm sạch ống xả thông (xem "Vệ sinh và bảo dưỡng - Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa").
Khi kết thúc chương trình, vẫn còn chất lỏng trong viên nang.	Ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa mà viên nang được đặt vào bị tắc. Vệ sinh ống nhỏ.
	Đây không phải là lỗi. Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ vẫn còn trong viên nang.
Có nước bên cạnh viên nang trong ngăn chứa nước xả vải.	Cảm biến không được kích hoạt. Hãy đảm bảo rằng bạn nhớ kích hoạt cảm biến vào lần tiếp theo bạn lắp viên nang.
	Không lấy viên nang rỗng ra khi kết thúc chương trình rửa cuối cùng. Lấy và vứt bỏ viên nang rỗng vào cuối mỗi chương trình.
	Ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa mà viên nang được đặt vào bị tắc. Vệ sinh ống nhỏ.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

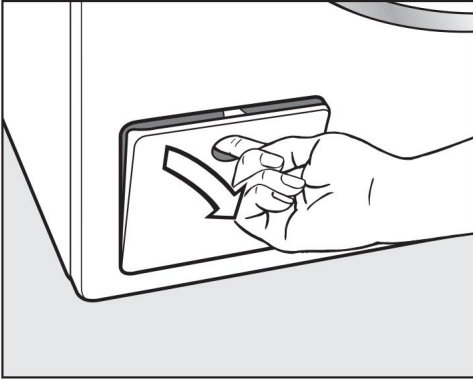
Kết quả rửa không đạt yêu cầu

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Chất tẩy rửa dạng lỏng không mang lại kết quả như mong muốn.	Chất tẩy rửa dạng lỏng thùng đựng không chứa chất tẩy trắng. Chúng không loại bỏ được vết bẩn từ trái cây, cà phê và trà. Sử dụng chất tẩy rửa dạng bột thông thùng đựng có chứa một chất tẩy trắng. Sử dụng viên nang thích hợp hoặc thêm chất tẩy vết bẩn vào ngăn . Không bao giờ cho chất tẩy vết bẩn và chất tẩy rửa dạng lỏng vào cùng một ngăn đựng.
Các hạt mỡ màu xám bám vào quần áo đã giặt.	Không sử dụng đủ lượng chất tẩy rửa để phân hủy các hạt dầu mỡ trong đồ giặt bị bẩn nhiều. Sử dụng nhiều chất tẩy rửa hơn hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Trượt khi giặt mẻ giặt tiếp theo, hãy chạy chương trình Cottons 60°C với chất tẩy rửa dạng bột như ng không giặt mẻ giặt nào.
Những cặn trắng trông giống như bột giặt thùng đựng thấy trên vải tối màu sau khi giặt.	Chất tẩy rửa có chứa hợp chất (zeolit) giúp làm mềm nước, không tan trong nước. Những chất này đã bám vào quần áo. Hãy thử chải sạch cặn bẩn bằng bàn chải mềm sau khi quần áo khô. Giặt vải tối màu bằng chất tẩy rửa không chứa zeolit. Chất tẩy rửa dạng lỏng thùng đựng không chứa zeolit.

Cửa sẽ không mở

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc
Không thể kéo cửa mở trong khi chương trình đang diễn ra.	phục Trống bị khóa trong khi đang thực hiện chương trình. Thực hiện theo hướng dẫn trong "5. Khởi động chương trình - Thêm đồ giặt trong một chuỗi chương trình".
Sau khi chương trình bị hủy, các thanh nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Vì lý do an toàn, không thể mở cửa nếu nhiệt độ bột cao hơn 55°C. Đợi cho đến khi nhiệt độ trong lồng giặt đạt giảm và các thanh đã ngừng nhấp nháy trên màn hình.
và lần lượt xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Khóa cửa bị kẹt. Gọi cho Miele.

Mở cửa khi cửa thoát nước bị tắc và/
hoặc mất điện Tắt máy giặt.



Mở bảng điều khiển để lắp máy bơm thoát nước.

Cửa thoát nước bị chặn

Nếu cửa thoát nước bị tắc, lưu lượng nước lớn
hơn có thể đọng lại trong máy giặt.

Nguy cơ bị bỏng do bột xả phòng nóng.

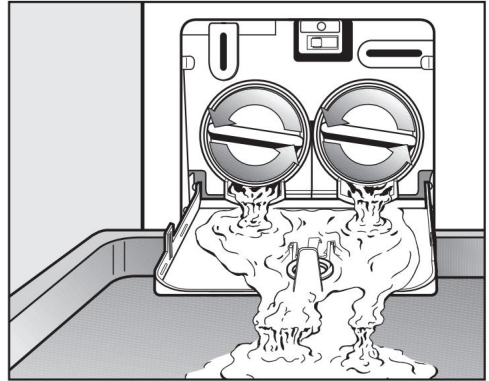
Bột xả phòng thoát ra sẽ rất nóng nếu quần
áo được giặt ở nhiệt độ cao!

Cẩn thận để bột xả phòng chảy hết.

Quy trình xả nước máy

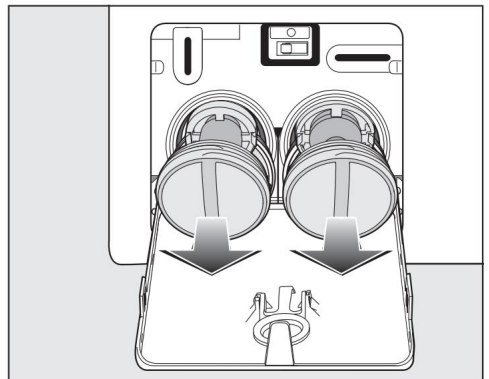
Khi tháo bộ lọc xả, không tháo hoàn toàn.

Đặt một vật chứa phù hợp bên dưới tấm chắn,
ví dụ như khay nước đã năng.



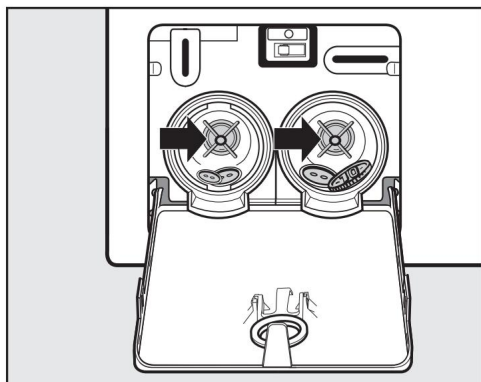
Nhẹ nhàng và cẩn thận tháo vít
lọc cho đến khi hết nước. Cẩn thận không xả quá
nhiều nước cùng một lúc. Nếu dòng nước
chảy quá mạnh, một ít nước có thể thấm
vào đế máy và kích hoạt hệ thống bảo vệ nước.
Điều này sẽ ngăn máy hoạt động. Để ngắt dòng
nước chảy, hãy vặn chặt lại các bộ lọc.

Khi dòng nước ngừng chảy:



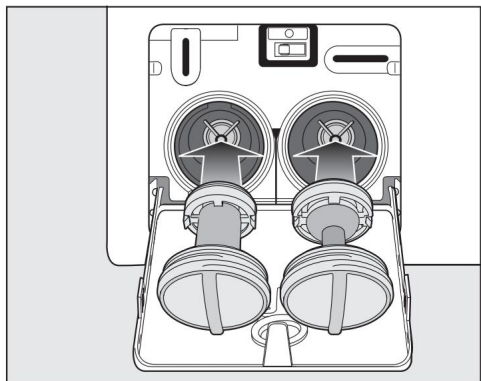
Tháo bỏ hoàn toàn các bộ lọc.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề



Vệ sinh bộ lọc kỹ lưỡng.

Loại bỏ mọi vật lạ (ví dụ như nút, đồng xu, v.v.) và vệ sinh bên trong. Xoay cánh quạt bằng tay để kiểm tra xem chúng có quay tự do không.



Thay thế bộ lọc đúng cách (bên phải và bên trái) và vặn chặt chúng.

Đóng bảng điều khiển để thoát nước bơm.

Nguy cơ hư hỏng do nước.

Đảm bảo bộ lọc thoát nước được siết chặt. Nếu không, có nguy cơ rò rỉ nước trong quá trình sử dụng.

Thay thế bộ lọc xả đúng cách và vặn chặt.

Đóng bảng điều khiển của máy bơm thoát nước.

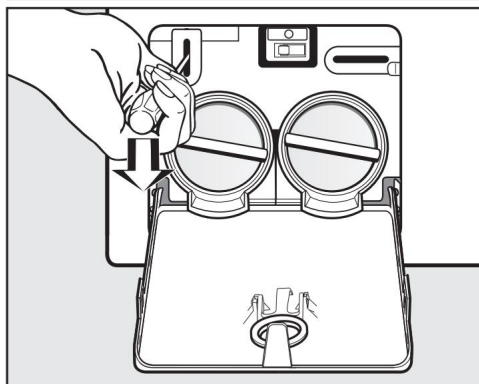
Mở cửa

Nguy cơ chấn thương do xoay

cái trống!

Việc với tay vào một chiếc trống đang chuyển động là cực kỳ nguy hiểm. Có nguy cơ bị thương!

Luôn đảm bảo lồng giặt đứng yên trước khi đưa tay vào lấy quần áo ra.



Sử dụng tua vít để mở khóa cửa của máy như hình minh họa.

Kéo mở cửa.

Bạn có thể tìm thông tin về cách tự khắc phục lỗi và về phụ tùng thay thế của Miele tại [www.miele.com.au/ service](http://www.miele.com.au/service) hoặc [www.miele.co.nz/ service](http://www.miele.co.nz/service).

Phụ kiện tùy chọn Các phụ tùng

và phụ kiện tùy chọn cho máy giặt này có sẵn tại Miele.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp có bất kỳ lỗi nào mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com.au/service hoặc www.miele.co.nz/service.

Thông tin liên lạc của Miele có thể được tìm thấy ở cuối tập sách này.

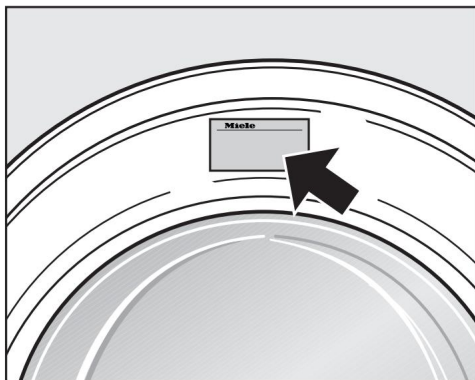
Bảo hành

Thời gian bảo hành của nhà sản xuất cho thiết bị này là 2 năm.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo sổ bảo hành.

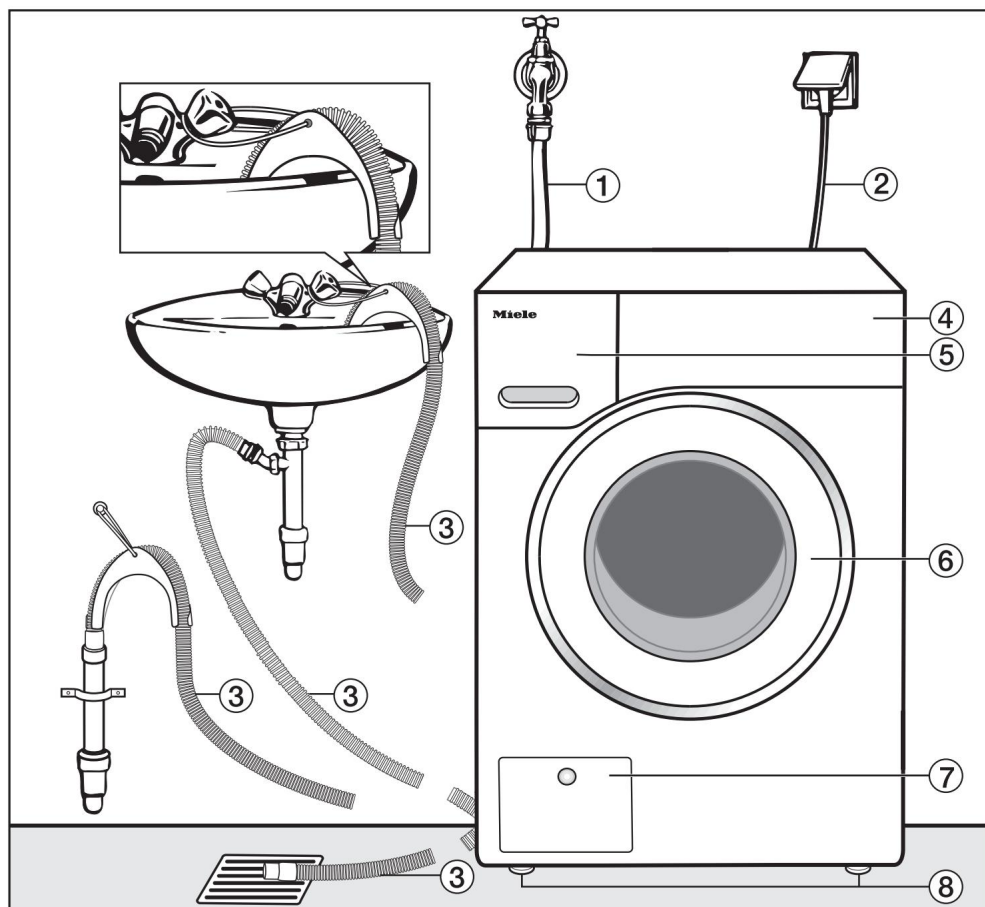
Vui lòng trích dẫn model và số sê-ri của thiết bị khi liên hệ với Miele. Thông tin này có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Bảng dữ liệu nằm ở phía trên cửa sổ khi cửa mở.



Cài đặt

Nhìn từ phía trước



a Ống dẫn nước vào (đã được thử nghiệm để chịu được áp suất

lên đến 7000 kPa) b Kết nối

điện c Ống xả linh hoạt (có khuỷu tay xoay có thể tháo

rời) d Bảng điều khiển

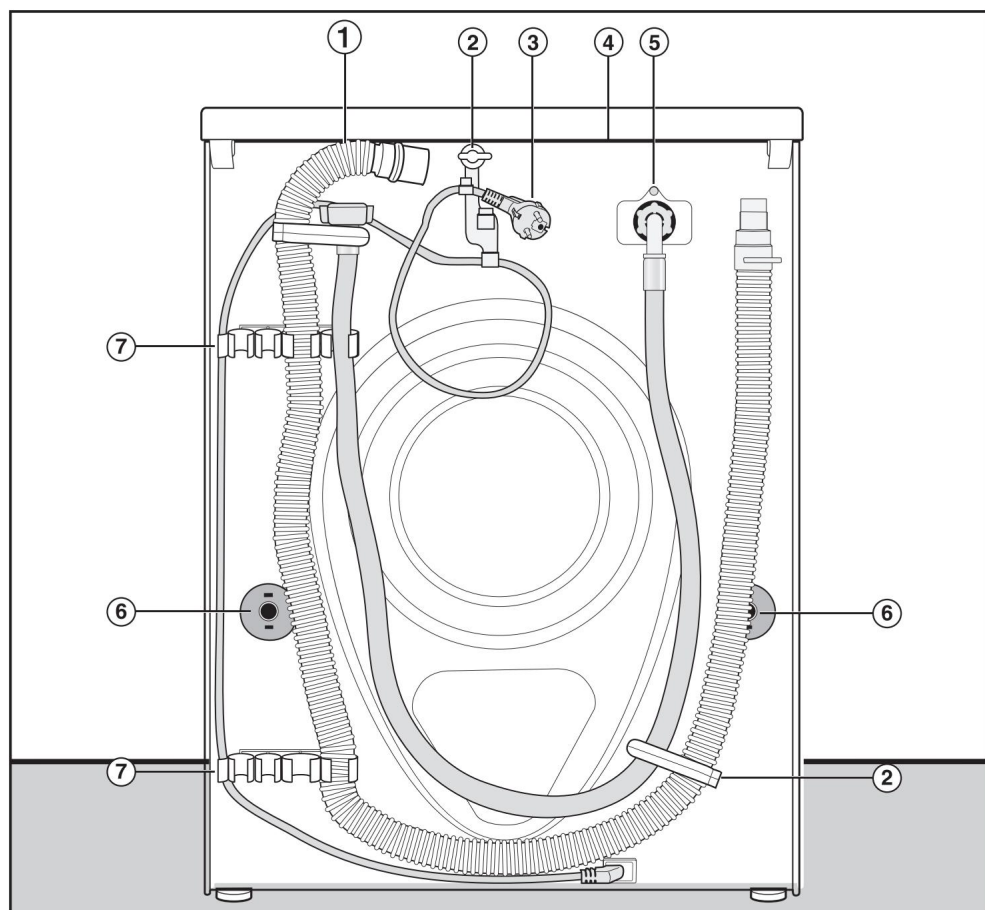
e Ngăn đựng chất tẩy rửa f Cửa g Tiếp cận

bộ lọc, máy bơm và nút xả khẩn cấp

h Bốn chân có thể

điều chỉnh độ cao

Nhìn từ phía sau



a Ống xả b Kẹp

vận chuyển cho đầu vào và đầu ra
ống mềm và cáp kết nối nguồn điện

c Kết nối điện d Nắp nhô ra

để giữ khi di chuyển máy

e Ống dẫn vào (đã thử nghiệm để chịu được áp
suất lên tới 7000 kPa) f Nắp an toàn

cho thanh vận chuyển g Kẹp vận chuyển cho

ống dẫn vào và ống xả và để cất giữ thanh vận
chuyển khi không sử dụng

Cài đặt

Bề mặt lắp đặt

Sàn bê tông là bề mặt lắp đặt phù hợp nhất. Nó ít bị rung hơn nhiều trong chu kỳ quay so với sàn gỗ hoặc bề mặt trải thảm.

Xin lưu ý:

Máy phải được đặt cân bằng và chắc chắn.

Để tránh rung động trong quá trình quay, không nên lắp máy trên sàn mềm.

Nếu lắp đặt trên sàn dầm gỗ: Lắp đặt máy

trên sàn gỗ dán để (ít nhất 59 x 52 x 3 cm). Để phải trải dài qua nhiều dầm và được bắt bu lông vào dầm chứ không chỉ vào ván sàn. Trước tiên, hãy kiểm tra xem có ống và cáp không.

Mẹo hữu ích: Nếu có thể, hãy lắp máy ở góc. Đây thường là phần ổn định nhất của sàn nhà.

Vận chuyển máy giặt đến nơi lắp đặt

Nguy cơ chấn thương do

nắp không được cố định.

Đảm bảo các chi tiết cố định ở mặt sau của nắp được cố định chắc chắn. Chúng có thể bị giòn do các yếu tố bên ngoài.

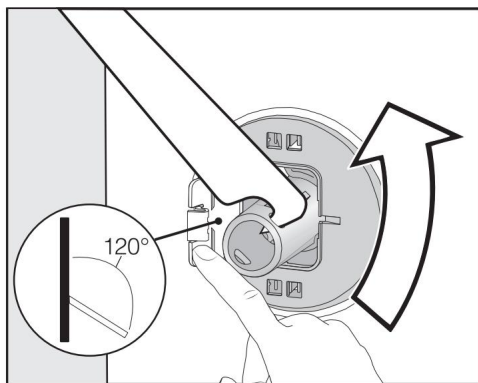
Có nguy cơ nắp bị bật ra khi di chuyển thiết bị.

Trước khi mang thiết bị đi, hãy kiểm tra xem nắp ở phần nhô ra phía sau đã được đóng chặt chưa.

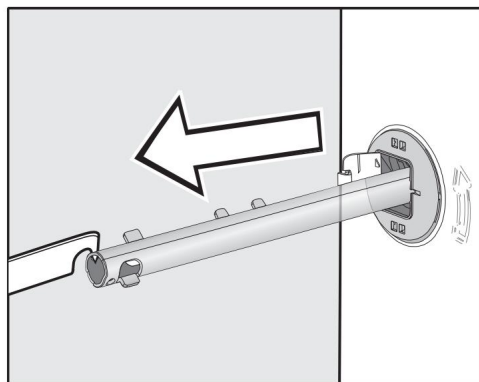
Cầm máy giặt bằng chân trước và phần nắp nhô ra ở phía sau máy.

Tháo thanh chuyển tiếp

Tháo thanh chuyển hướng bên trái

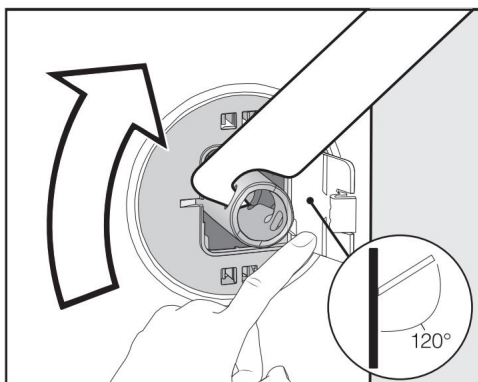


Đẩy nắp ra ngoài và xoay thanh vận chuyển 90° bằng cờ lê kèm theo.

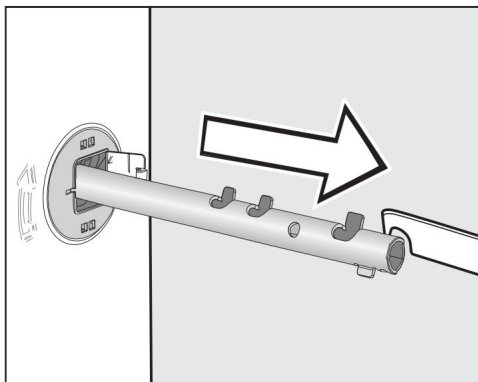


Sau đó kéo thanh chuyển tiếp ra.

Tháo thanh chuyển tiếp bên phải



Đẩy nắp ra ngoài và xoay thanh vận chuyển 90° bằng cờ lê kèm theo.



Sau đó kéo thanh chuyển tiếp ra.

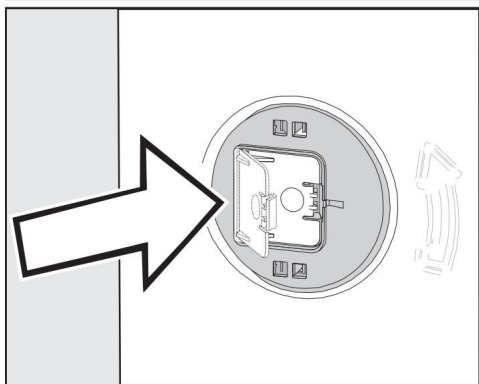
Cài đặt

Che các lỗ

Nguy cơ bị thương do các cạnh sắc nhọn!

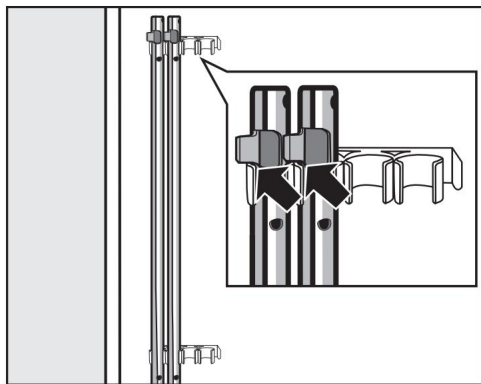
Có nguy cơ bị thương khi tò tay vào những lỗ không được che chắn.

Để tránh nguy cơ thương tích, các lỗ thanh vận chuyển phải được che lại sau khi thanh vận chuyển đã được tháo ra.



Nhấn chặt các nắp cho đến khi chúng khớp vào đúng vị trí.

Bảo vệ thanh chuyển tiếp



Cố định thanh vận chuyển vào mặt sau của máy giặt. Đảm bảo chốt trên nằm phía trên giá đỡ.

Nguy cơ hư hỏng do vận chuyển không đúng cách.

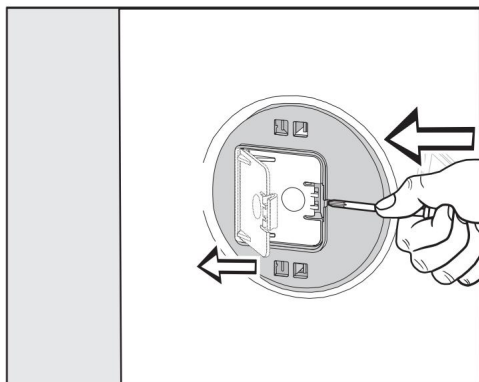
Máy giặt có thể bị hỏng nếu di chuyển mà không có thanh vận chuyển.

Giữ thanh chuyển hướng ở nơi an toàn.

Lắp lại chúng nếu cần di chuyển máy (ví dụ khi chuyển nhà).

Lắp thanh chuyển tiếp

Mở các cánh cửa



Đẩy vào chốt bằng vật nhọn, ví dụ như tua vít hẹp.

Nắp sẽ mở ra.

Lắp thanh chuyển tiếp

Lắp thanh chuyển tiếp theo thứ tự ngược lại với thứ tự tháo ra.

Mẹo hữu ích: Nếu bạn nhắc nhẹ trống lên, các thanh chuyển tiếp có thể được đẩy vào dễ dàng hơn.

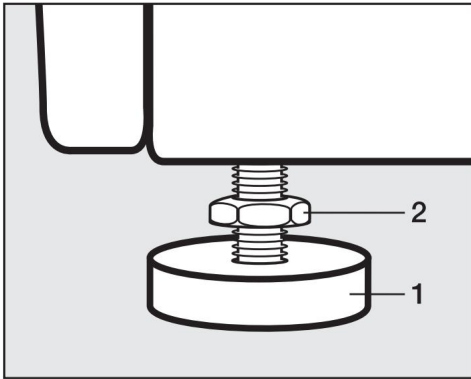
Cài đặt

Cân bằng máy Máy giặt phải

đứng cân bằng hoàn toàn trên cả bốn chân để đảm bảo hoạt động an toàn và đúng cách.

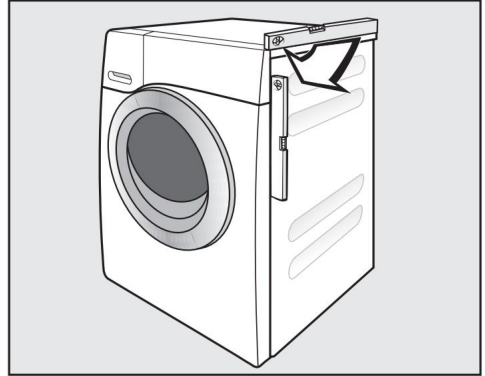
Việc lắp đặt không đúng cách có thể làm tăng lưu lượng điện và nước tiêu thụ và có thể khiến máy bị di chuyển.

Vặn vít và điều chỉnh chân Bốn chân vít có thể điều chỉnh được sử dụng để cân bằng máy giặt. Cả bốn chân đều được vặn khi thiết bị được giao.



Sử dụng cờ lê được cung cấp, xoay đai ốc đối trọng 2 theo chiều kim đồng hồ.

Sau đó vặn đai ốc đối trọng 2 cùng với chân 1 để tháo ra.



Sử dụng ống thủy để kiểm tra xem máy giặt có đứng cân bằng không.

Giữ chặt chân 1 bằng cờ lê ống. Xoay đai ốc đối trọng 2 một lần nữa bằng cờ lê đi kèm cho đến khi nó nằm chắc chắn trên vỏ.

Nguy cơ hư hỏng do máy giặt không được căn chỉnh đúng cách.

Máy giặt có nguy cơ bị di chuyển nếu chân máy không được cố định chắc chắn.

Xoay cả bốn đai ốc đối trọng cho chân để cho đến khi chúng nằm chắc chắn trên vỏ. Vui lòng kiểm tra cả phần chân để không cần điều chỉnh.

Cài đặt

Lắp đặt dư ới mặt bàn làm việc liên tục

Nguy cơ bị điện giật do dây cáp lộ ra ngoài.
Có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận có điện khi mở nắp.

Không tháo nắp máy giặt.

Máy giặt này (còn nguyên nắp) có thể đư ợc đ ẩy vào gầm bàn bếp nếu có đủ không gian.

Chân

Máy giặt có thể đư ợc lắp trên bệ có ngăn kéo (vui lòng lưu ý bệ có thể không có sẵn ở một số quốc gia).

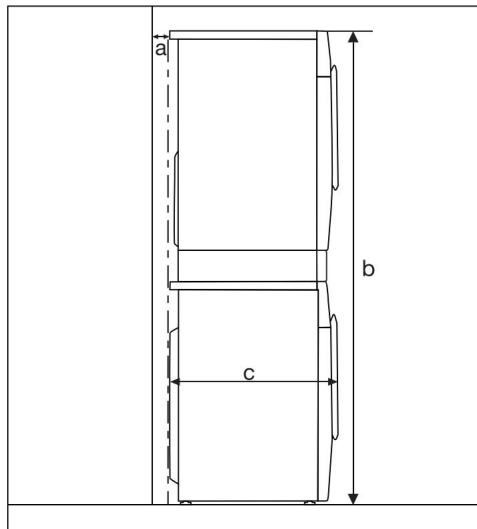
Bệ đ ỡ phải đư ợc mua theo cặp và cố định vào bệ đ ỡ thứ hai dùng để đ ỡ máy sấy quần áo hoặc máy giặt khác.

Máy giặt và máy sấy xếp chồng

Máy sấy quần áo Miele có thể xếp chồng với máy giặt. Cần có bộ xếp chồng "WTV"* phù hợp với máy sấy quần áo của bạn.

Tất cả các bộ phận đư ợc đánh dấu * đều có sẵn từ Miele.

Xin lưu ý:



a = ít nhất 2 cm

b = WTV không có ngăn kéo: 172 cm
WTV có ngăn kéo: 181 cm

c = 65cm

Hệ thống bảo vệ chống nư ớc của Miele Hệ thống bảo

vệ chống nư ớc của Miele bảo vệ mọi bộ phận của máy giặt và xung quanh khỏi bị hư hại do nư ớc.

Hệ thống bao gồm ba thành phần chính:

- ống dẫn nư ớc vào
- đơn vị điện tử và thoát nư ớc và bảo vệ tràn - ống xả

Ống dẫn nư ớc vào

- Chống vỡ ống dẫn nư ớc vào đư ợc thử nghiệm để chịu đư ợc áp suất lên tới 7000 kPa.

Đơn vị điện tử và vỏ máy

- Bể chứa: bắt kỳ nư ớc rò rỉ nào từ máy giặt đư ợc thu gom trong khay sàn. Có một công tắc phao để đóng van nư ớc vào. Đư ờng nư ớc vào bị đóng lại và bắt kỳ nư ớc nào bên trong hộp đựng xà phòng đều đư ợc xả hết ra.
- Bảo vệ rò rỉ: bắt kỳ nư ớc rò rỉ nào không đư ợc thu thập trong bể chứa đều đư ợc phát hiện. Đư ờng nư ớc vào sẽ bị đóng lại và bắt kỳ nư ớc nào bên trong thùng chứa bột sẽ đư ợc xả ra ngoài.
- Bảo vệ tràn: chức năng này ngăn máy giặt lấy quá nhiều nư ớc và tràn. Nếu mực nư ớc vượt quá một mức nhất định, bơm xả sẽ bật và bơm lưu ợng nư ớc dư thừa đi một cách có kiểm soát.

Ống thoát nư ớc

Ống xả đư ợc bảo vệ bằng hệ thống thông gió giúp ngăn không cho nư ớc tràn ra ngoài hoàn toàn khỏi máy giặt.

Kết nối với nguồn cung cấp nư ớc Rủi

ro sức khỏe và nguy cơ thiệt hại do nguồn nư ớc máy bị ô nhiễm.

Chất lưu ợng nư ớc sử dụng phải tương ứng với tiêu chuẩn nư ớc uống của quốc gia nơi sử dụng máy giặt.

Luôn kết nối máy giặt với nguồn nư ớc uống.

Máy giặt phải đư ợc kết nối với nguồn nư ớc chính theo quy định an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia.

Áp suất kết nối nư ớc cần nằm trong khoảng từ 100 kPa (1 bar) đến 1000 kPa (10 bar). Nếu áp suất kết nối nư ớc vượt quá 1000 kPa, phải lắp van giảm áp.

Cần có vòi có đầu nối ren 3/4 inch để kết nối. Nếu không có, chỉ có thợ sửa ống nư ớc có trình độ mới có thể kết nối máy giặt với nguồn nư ớc chính.

Máy giặt không phù hợp để kết nối với nguồn nư ớc nóng.

Cài đặt

Kết nối ống dẫn nước vào

Vặn chặt ống dẫn nước vào bằng đai ốc vào ren của vòi. Từ từ mở vòi và kiểm tra

kết nối để chống rò rỉ.

Điều chỉnh lại vị trí của phớt và ren vít nếu cần thiết.

BẢO TRÌ

Chỉ sử dụng ống Miele chính hãng nếu bạn cần thay thế. Chúng được thử nghiệm để chịu được áp suất lên đến 7000 kPa.

Một bộ lọc được đặt ở đầu mở của ống dẫn vào và một ống khác ở điểm nạp để bảo vệ van dẫn vào.

Bộ lọc phải được giữ nguyên tại chỗ và phải thay thế sau khi vệ sinh.

Ống nối dài

Miele cung cấp ống dài hơn, dài 2,5 m hoặc 4,0 m làm phụ kiện tùy chọn (tùy theo quốc gia).

Thoát nước

Bọt được xả qua một máy bơm thoát nước có đầu xả cao 1 m. Để nước thoát ra dễ dàng, ống phải không bị gấp khúc.

Nếu cần, ống có thể được kéo dài tới 5 m. Các bộ phận cần thiết có thể được đặt hàng từ Miele (tùy theo quốc gia).

Đối với cột nước cao hơn 1 m (tối đa 1,8 m), cần lắp bơm xả thay thế. Vui lòng liên hệ với Miele để được tư vấn.

Đối với đầu phun 1,8 m, ống có thể kéo dài tới 2,5 m. Các bộ phận cần thiết có thể được đặt hàng từ Miele (tùy theo quốc gia).

Tùy chọn kết nối ống xả 1. Dẫn vào máng

hoặc bồn giặt hoặc vào ống tiết kiệm bọt của máng hoặc bồn giặt.

Xin lưu ý:

- Móc ống qua mép và cố định chặt.

- Đảm bảo nước có thể thoát ra dễ dàng mà không bị cản trở.
Nếu không, sẽ có nguy cơ nước tràn ra ngoài hoặc một phần nước thoát ra sẽ bị hút ngược trở lại máy.

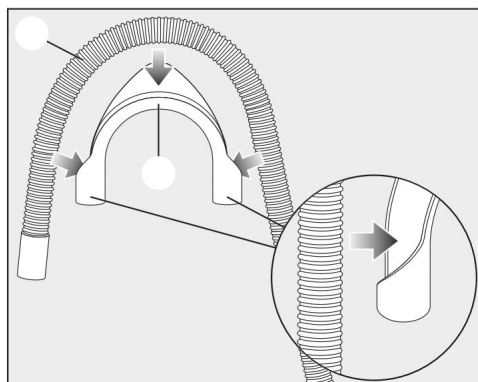
2. Kết nối chắc chắn với ống thoát nước thải bị kẹt.

3. Kết nối chắc chắn với ống thoát nước trên sàn (rãnh thoát nước).

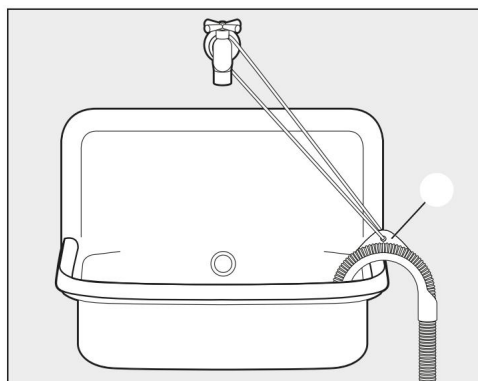
Cài đặt

Sử dụng nút nối để

tránh ống thoát nước bị trượt, hãy sử dụng nút nối kín.



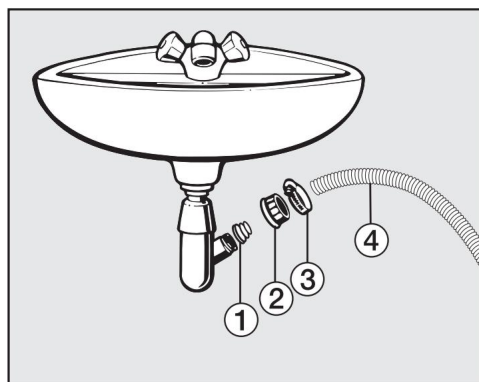
Gắn khay tay vào ống thoát nước



Treo ống thoát nước lên bồn rửa.

Cố định khay tay không bị trượt bằng dây đai và lỗ khoan.

Kết nối trực tiếp với lỗ thoát nước bồn rửa



a Bộ chuyển

đổi b Đai ốc chịu

rửa c Kẹp

ống d Đầu ống

Lắp bộ chuyển đổi vào lỗ thoát nước bồn rửa bằng đai

ốc. Gắn đầu ống vào bộ chuyển đổi.

Sử dụng tua vít để siết chặt kẹp ống sát vào đai ốc.

Cài đặt

Kết nối điện

Máy giặt được cung cấp kèm theo dây cáp điện có phích cắm đúc sẵn, sẵn sàng để kết nối với ổ cắm có công tắc.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi máy đã được lắp đặt. Nếu không thể tiếp cận công tắc sau khi lắp đặt, phải cung cấp thêm phụ kiện ngăn kết nối cho tất cả các cực. Nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt!

Việc kết nối máy giặt với ổ cắm đa năng hoặc với dây điện kéo dài có thể làm quá tải dây cáp.

Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Mọi công việc về điện phải được thực hiện bởi người có trình độ và năng lực phù hợp, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn của quốc gia và địa phương.

Để an toàn hơn, nên lắp đặt thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) phù hợp với dòng điện ngắt là 30 mA. Đảm bảo không cấp điện cho thiết bị cho đến khi hoàn tất quá trình lắp đặt.

Nếu cáp kết nối nguồn điện bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện cụ thể cùng loại (có sẵn tại Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ và năng lực phù hợp hoặc bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền, để tránh nguy hiểm.

Bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện danh nghĩa và định mức cầu chì phù hợp. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn với hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không phải nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới riêng biệt, hệ thống dự phòng). Yêu cầu đối với hoạt động này là hệ thống cung cấp năng lượng phải tuân thủ tất cả các yêu cầu hiện hành của địa phương và quốc gia áp dụng cho hệ thống độc lập, năng lượng mặt trời và/hoặc pin.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống lắp đặt gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được đảm bảo về chức năng và hoạt động khi vận hành riêng biệt hoặc khi vận hành đồng bộ không phải với nguồn điện chính, hoặc được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống lắp đặt.

Chiều cao	850mm
Chiều rộng	596mm
Độ sâu	643mm
Độ sâu với cửa mở	1077mm
Chiều cao xây dựng bên dư ới	850mm
Chiều rộng cho tòa nhà bên dư ới	600mm
Cân nặng	Xấp xỉ 90 kg
Dung tích	8.0 kg đồ giặt khô
Điện áp cung cấp	xem bảng dữ liệu
Tải trọng định mức	xem bảng dữ liệu
Xếp hạng cầu chì	xem bảng dữ liệu
Áp suất dòng nư ớc tối thiểu	100 kPa (1 bar)
Áp suất dòng nư ớc tối đa	1000 kPa (10 bar)
Chiều dài ống dẫn nư ớc vào	1,60 phút
Chiều dài ống xả	1,50 phút
Chiều dài cáp kết nối nguồn điện	2,00 phút
Chiều cao đầu bơm xả tối đa.	1,00 phút
Chiều dài tối đa của bơm xả.	5,00 phút
Đèn LED	Lớp 1
Chứng nhận thử nghiệm đư ợc trao tặng	xem bảng dữ liệu
Tiêu thụ điện năng khi tắt 0,40 W	

Dữ liệu tiêu thụ

Chế phẩm		Tính	Đường	Nước	Thời gian	Nhiệt độ	Dư lượng
	kg	lít	phút	°C	%		
Bột	60	8,0	1,35	57	2:29	55	53
	20	8,0	0,40	72	2:39	20	53
	30	3,5	0,45	52	1:59	30	30
Đường	40	3,5	0,34	30	0:20	29	60
	30	2,0	0,23	35	0:38	-	-
	40	4,0	0,58	40	0:49	-	-

御膳重宝加。

附錄

ပြင်ပလူမှု

1000

Editorial

Chức năng có thể lập trình

Các chức năng có thể lập trình được sử dụng để thay đổi thiết bị điện tử của máy cho phù hợp với các yêu cầu thay đổi.
Các chức năng có thể lập trình có thể được thay đổi bất cứ lúc nào.

Lập trình được thực hiện theo 8 bước (, , ...) bằng cách sử dụng cảm biến.

Truy cập vào cấp độ lập trình

Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo những điều sau:

- Máy giặt đang được bật (bộ chọn chương trình đang trở đến chương trình giặt).
 - Cửa máy giặt đang mở. Chạm vào cảm biến
- Bắt đầu/Thêm đồ giặt và giữ trong 3 giây .
Đóng cửa máy giặt.

Chờ cho đến khi cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt sáng liên tục

rồi nhấn cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt .

Sau khoảng bốn giây, biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình hiển thị thời gian.

Lựa chọn và lựa chọn các chức năng có thể lập trình

Số của chức năng có thể lập trình sẽ xuất hiện trên màn hình là và một số: ví dụ .

Chạm vào cảm biến hoặc để cuộn đến chức năng lập trình tiếp theo hoặc trừ đó:

Chức năng có thể lập trình	
	Thời lưu trữ chuông báo
	Chuông báo
	Âm báo bàn phím
	Mã PIN
	Trạng thái tắt bằng điều khiển
Bộ nhớ	
	Cottons giặt trừ 30 giây
	Hành động nhẹ nhàng
	Giảm nhiệt độ
	Nước cộng
	Nước cộng với mức
	Mức rửa tối đa
	Làm mát bằng bột
	Chống nhăn
	Áp suất nước thấp
	Độ sáng của đèn nền bị mờ đi
	Giờ hoạt động
Cài đặt	mặc định của nhà máy

Xác nhận chức năng lập trình đã chọn bằng cách chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt .

Chức năng có thể lập trình

Mã PIN

Mã PIN ngăn chặn việc sử dụng máy giặt mà bạn không biết.

Khi mã đã được kích hoạt, bạn phải nhập mã sau khi bật máy giặt. Nếu không, máy giặt không thể hoạt động.

Tùy chọn

- = Mã PIN đã bị tắt
- = Mã PIN đã được bật

Sử dụng máy giặt bằng mã PIN

Mã này là 125 và không thể thay đổi được.

Bật máy giặt. xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian và cảm biến và sáng lên. Chạm vào cảm biến .

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Xác nhận số bằng cảm biến Bắt đầu/Dừng .

Số đầu tiên đã được lưu và bây giờ bạn có thể nhập số thứ hai bằng cảm biến và .

Nhập số thứ hai và thứ ba và xác nhận các số này bằng cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt .

Khóa được mở và bây giờ có thể chọn và bắt đầu chương trình giặt.

Trạng thái chờ của bảng điều khiển

Để tiết kiệm năng lượng, màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ tắt sau 10 phút và chỉ có cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt sẽ nhấp nháy chậm.

Tùy chọn

- = Tắt
Màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ vẫn sáng khi máy giặt được bật
TRÊN

- = Bật
Màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ tắt sau 10 phút nếu chương trình được bắt đầu.
Tuy nhiên, màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ vẫn sáng trong 10 phút sau khi thời gian bắt đầu trôi qua, sau khi kết thúc chương trình hoặc khi kết thúc giai đoạn chống nhăn.

Bộ nhớ

Máy giặt sẽ lưu lại các cài đặt cuối cùng (nhiệt độ, tốc độ quay và một số tính năng bổ sung) được chọn cho một chương trình sau khi chương trình bắt đầu.

Khi chương trình được chọn lại, các cài đặt đã lưu sẽ xuất hiện trên màn hình.

Tùy chọn

- = Bộ nhớ đã tắt = Bộ nhớ đã bật

Chức năng có thể lập trình

Cottons giặt trừ ớc lâu hơn

Nếu bạn cần thời gian giặt trừ ớc lâu hơn, bạn có thể kéo dài thời gian giặt trừ ớc.

Tùy chọn

- = ~~Không~~ tăng thời gian giặt trừ ớc
- = + tăng 6 phút thời gian giặt trừ ớc
- = + 9 phút tăng trong
thời gian rửa trừ ớc
- = + tăng 12 phút thời gian giặt trừ ớc

Hành động nhẹ nhàng

Với hành động nhẹ nhàng đư ợc kích hoạt, sự chuyển động của lồng giặt sẽ giảm đi. Theo cách này, các vật dụng ít bền có thể đư ợc giặt nhẹ nhàng hơn.

Hành động nhẹ nhàng có thể đư ợc kích hoạt cho Cotton và sắt tối thiểu chương trình.

Tùy chọn

- = Hành động nhẹ nhàng đã bị tắt
- = Hành động nhẹ nhàng đư ợc bật

Giảm nhiệt độ

Ở độ cao lớn, nư ớc có điểm sôi thấp hơn. Miele khuyến cáo nên kích hoạt chế độ Giảm nhiệt độ ở độ cao từ 2000 m trở lên để tránh nư ớc sôi.

Nhiệt độ tối đa giảm xuống còn 80°C, ngay cả khi chọn nhiệt độ cao hơn.

Tùy chọn

- = Cài đặt Giảm nhiệt độ đã đư ợc tắt
- = Cài đặt Giảm

nhiệt độ đã đư ợc bật

Nư ớc cộng

Bạn có thể xác định lượng nư ớc sử dụng nếu chọn Nư ớc + Thêm.

Tùy chọn

- = Sử dụng nhiều nư ớc hơn trong giai đoạn giặt và xả
- = Thực hiện thêm một lần xả
- = Mức nư ớc trong giai đoạn giặt và xả đư ợc tăng lên và thực hiện thêm một lần xả

Nư ớc cộng với mức

Có ba mức nư ớc khác nhau có thể đư ợc lựa chọn bằng cách kích hoạt Nư ớc + Thêm.

Tùy chọn

- = Không có mức nư ớc cao hơn
- = Mức nư ớc tăng 1 mức khi giặt và xả
- = Mức nư ớc tăng 2 mức khi giặt và xả
- = Mức nư ớc tăng 3 mức khi giặt và xả

Chức năng có thể lập trình

Mức rửa tối đa

Mức nước trong quá trình xả có thể được cài đặt cố định ở mức cao nhất.

Chức năng này rất quan trọng đối với người bị dị ứng vì nó mang lại kết quả rửa tuyệt vời.

Lượng nước tiêu thụ sẽ tăng lên.

Tùy chọn

= Mức rửa tối đa đã bị tắt

= Mức xả tối đa được bật

Làm mát bằng bột

Khi chức năng này được kích hoạt, nước bổ sung sẽ chảy vào lồng giặt ở cuối chu trình giặt chính để làm mát bột xả phòng.

Bột xả phòng nóng có thể làm hỏng dư ở ống thoát nước bằng nhựa.

Quá trình làm mát bằng bột diễn ra khi chọn chương trình Cottons với nhiệt độ từ 70°C trở lên.

Nên kích hoạt chế độ làm mát bằng bột xả

phòng: - để tránh nguy cơ bị bỏng nếu ống xả được móc vào mép bồn giặt hoặc máng nước.

- nơi dư ở ống thoát nước có nhiệt độ định mức dưới 70°C.

Tùy chọn

= Làm mát bằng bột xả phòng đã tắt

= Làm mát bằng bột xả phòng đã bật

Chống nhăn

Chức năng chống nhăn giúp quần áo không bị nhăn nếu không lấy quần áo ra ngay sau khi chương trình kết thúc.

Khi kết thúc chương trình, lồng giặt tiếp tục quay theo chu kỳ trong tối đa 30 phút. Cửa có thể được mở bất kỳ lúc nào trong giai đoạn Chống nhăn.

Tùy chọn

= Chức năng chống nhăn đã tắt

= Chức năng chống nhăn được bật

Áp suất nước thấp

Nếu áp suất nước dưới 100 kPa (1 bar), máy giặt sẽ hủy chương trình và lỗi

tin nhắn xuất hiện.

Nếu không thể tăng áp suất nước, việc kích hoạt chức năng này sẽ ngăn chương trình bị hủy.

Tùy chọn

= Áp suất nước thấp đã được tắt

= Áp suất nước thấp được chuyển đổi
TRÊN

Chức năng có thể lập trình

Độ sáng của đèn nền bị
mờ đi

Độ sáng của các cảm biến mờ trong bảng điều khiển
có thể được lựa chọn ở bảy mức độ khác nhau.

Cài đặt này sẽ thay đổi ngay khi bạn
chọn cài đặt khác.

Tùy chọn

= mức tối nhất

= mức sáng nhất

Giờ làm việc

Bạn có thể biết được máy giặt đã hoạt
động được bao nhiêu giờ.

Tổng thời gian giặt được hiển thị trong
màn hình thời gian dưới dạng chữ
số đơn. Ví dụ, máy giặt đã hoạt động
trong 1234 giờ. Con số hiển thị trong
màn hình thời gian sẽ bắt đầu bằng
theo sau là , sau đó là và sau đó
là và . Chữ cái được hiển thị lại
sau đó.

cài đặt mặc định của nhà máy

Tất cả các chức năng có thể lập trình ngoại
trừ giờ hoạt động đều được đặt lại về
cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Tùy chọn

= Quay lại (không khôi phục
cài đặt gốc) =

Khôi phục các chức năng có thể lập trình
về cài đặt gốc

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Máy giặt này có sẵn chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc vải, phụ gia và sản phẩm chăm sóc máy.

Tất cả sản phẩm đều được thiết kế dành cho máy giặt Miele.

Bạn có thể đặt mua những sản phẩm này cùng nhiều sản phẩm khác từ shop.miele.com, trực tiếp tại Miele hoặc Trung tâm trải nghiệm Miele.

Chất tẩy rửa

UltraWhite (bột giặt)

- Kết quả tốt nhất ở 20/30/40/60/95°C
- Quần áo trắng sáng rạng rỡ nhờ công thức mạnh mẽ với oxy hoạt tính
- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp nhiệt độ

UltraColor (chất tẩy rửa dạng lỏng)

- Kết quả giặt tốt nhất ở 20/30/40/60°C
- Với công thức bảo vệ màu sắc cho màu sắc rực rỡ
- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp nhiệt độ
- Cũng có sẵn dư ới dạng bột giặt

Chất tẩy rửa đồ mỏng WoolCare (chất tẩy rửa dạng lỏng)

- Dùng cho len, lụa và đồ mỏng manh
- Phức hợp chăm sóc đặc biệt dựa trên protein lúa mì và công thức bảo vệ màu tóc
- Kết quả giặt tốt nhất ở 20/30/40°C

Chất tẩy rửa chuyên dụng

Các chất tẩy rửa chuyên dụng này có sẵn dư ới dạng viên nang dùng một lần rất tiện lợi.

Mũ thể thao

- Đối với vải tổng hợp
- Khử mùi nhờ bộ phận hấp thụ mùi tích hợp

- Ngăn ngừa tĩnh điện trong quần áo
- Giữ nguyên hình dạng và độ thoáng khí của vải tổng hợp

Caps DownChăm sóc

- Đối với các mặt hàng dư ới nhồi đầy
- Giữ nguyên độ đàn hồi và thoáng khí của lông tơ

- Lanolin giúp làm sạch hiệu quả và chăm sóc nhẹ nhàng

- Lông vũ không dính vào nhau và vẫn mềm mại

Mũ len WoolCare

- Chất tẩy rửa đồ len và đồ mỏng
- Phức hợp chăm sóc đặc biệt với protein lúa mì
- Công nghệ bảo vệ sợi để ngăn ngừa nỉ
- Công thức bảo vệ màu sắc giúp làm sạch nhẹ nhàng

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Chăm sóc vải

Các sản phẩm chăm sóc vải này có dạng viên nang dùng một lần rất tiện lợi.

Nước xả vải Caps

- Nước xả vải giúp quần áo thơm tho
- Sạch sẽ tinh khiết và hoàn toàn với hương thơm dịu mát
- Dùng để giặt đồ mềm mại
- Ngăn ngừa tĩnh điện trong quần áo

Phụ gia

Chất phụ gia này có dạng viên nang dùng một lần rất tiện lợi.

Tăng cường Caps

- Chất tẩy vết bẩn hiệu quả cao
- Công nghệ Enzyme giúp loại bỏ vết bẩn cứng đầu
- Thích hợp cho màu trắng và màu sắc
- Cho kết quả giặt tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp

Sản phẩm chăm sóc máy

Chất tẩy cặn

- Loại bỏ cặn vôi nặng
- Nhẹ nhàng và dịu nhẹ với axit citric tự nhiên
- Nhẹ nhàng với các bộ phận làm nóng, lồng giặt và các bộ phận khác

Sạch sẽ

- Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong máy giặt

- Loại bỏ dầu mỡ, vi khuẩn và mùi hôi khó chịu

- Làm sạch hiệu quả triệt để

Viên làm mềm nước

- Giảm lượng chất tẩy rửa cho nước cứng
- Ít cặn chất tẩy rửa bám trên hàng dệt may
- Ít hóa chất trong nước thải do lượng chất tẩy rửa giảm

Công ty TNHH Miele Úc
ACN 005 635 398 ABN
96 005 635 398

Tầng 4, 141 Đường Camberwell
Hawthorn Đông, VIC 3123

1300 464 353 (1300 4 MIELE)
info@miele.com.au
www.miele.com.au

Công ty TNHH Miele New Zealand
Sở Thuế IRD 98 463 631

8 Đồi Cao đẳng
Vịnh Freemans, Auckland 1011

0800 464 353 (0800 4 MIELE)
customercare@miele.co.nz
www.miele.co.nz

Trụ sở chính toàn cầu của Miele tại
Đức Miele &
Cie. KG Carl-Miele-
Straße 29 33332 Gütersloh
Cộng hòa Liên bang Đức

Thế giới 320

ở Úc, New Zealand

M.-Số 12 231 631 / 00